



## **Quy Tắc cho Nhà Giữ Trẻ Gia Đình có Đăng Ký**

Effective 11/30/2018

Bộ Giáo Dục Oregon  
Ban Học Tập Tuổi Mầm Non  
Văn Phòng Chăm Sóc Trẻ Em  
503-947-1400 • 1-800-556-6616

## **BẢNG NỘI DUNG**

414-205-0000	Mục Đích .....	1
414-205-0010	Định Nghĩa .....	2
414-205-0020	Đơn Xin Đăng Ký .....	7
414-205-0035	Yêu Cầu Chung .....	8
414-205-0040	Người Giữ Trẻ và Những Người Khác trong Nhà.....	11
414-205-0055	Yêu Cầu Đào Tạo .....	13
414-205-0065	Trẻ Được Chăm Sóc .....	15
414-205-0075	Giám Sát Trẻ .....	16
414-205-0085	Hướng Dẫn và Kỷ Luật .....	17
414-205-0090	Chương Trình Hoạt Động.....	18
414-205-0100	Sức Khỏe .....	20
414-205-0105	Kiểm Tra Chì trong Nước Uống.....	27
414-205-0110	An Toàn .....	29
414-205-0120	Vệ sinh .....	33
414-205-0130	Lưu Trữ Hồ Sơ .....	35
414-205-0140	Giữ Trẻ Ban Đêm.....	36
414-205-0150	Ngoại Lệ cho Quy Định.....	36
414-205-0160	Than Phiền .....	37
414-205-0170	Đình Chỉ, Từ Chối, Thu Hồi, Phát Hiện Đánh Giá và Hình Phạt Dân Sự .....	37



## 414-205-0000 Mục Đích

- (1) Quy Tắc Hành Chính Oregon (OAR) 414-205-0000 thông qua 414-205-0170 là những yêu cầu tối thiểu của Văn Phòng Chăm Sóc Trẻ cho người giữ trẻ gia đình có đăng ký. Mục đích của quy tắc này là để bảo vệ sức khỏe, an toàn và phúc lợi của trẻ khi được chăm sóc bên ngoài nhà riêng của trẻ.
- (2) Việc đăng ký là điều kiện cần thiết cho cá nhân nào giữ trẻ:
  - (a) Giữ trẻ thường xuyên; và
  - (b) Giữ hơn ba trẻ trong cùng một gia đình vào bất kỳ thời điểm nào mà không phải là con của người đó theo giới hạn trong OAR 414-205-0065; hay
- (3) Những cá nhân không đăng ký tại Trung Tâm Đăng Ký Lý Lịch do từ bỏ, từ chối hay tự nguyện từ bỏ thay cho hành động pháp lý, chỉ có thể chăm sóc con hoặc cháu của họ ở mức độ thứ tư theo xác định của luật dân sự, căn cứ ORS 329A.252.
- (4) Những quy tắc này không áp dụng cho việc chăm sóc:
  - (a) Trong nhà riêng của trẻ;
  - (b) Cho 3 trẻ hoặc ít hơn, không bao gồm con của người giữ trẻ giới hạn trong OAR 414-205-0065 ngoại trừ được nêu ra trong 414-205-0000(2)(c);
  - (c) Cho trẻ trong cùng một gia đình, không bao gồm con của người giữ trẻ ngoại trừ được nêu ra trong 414-205-0000(2)(f);
  - (d) Trên căn bản chỉ hính thoảng bởi một người không thường xuyên giữ trẻ ngoại trừ được nêu ra trong 414-205-0000(2)(e);
  - (e) Bởi phụ huynh của trẻ, người giám hộ hợp pháp, hoặc người thay thế phụ huynh;
  - (f) Bởi một người liên quan đến trẻ được chăm sóc theo quan hệ huyết thống, hôn nhân, hoặc nhận nuôi; hay
  - (g) Bởi một người là thành viên trong gia đình tứ đại đồng đường, được quyết định bởi OCC tùy từng trường hợp hoặc;

(h) Bởi một người giữ trẻ mầm non mà chủ yếu là giáo dục cho bốn giờ hoặc ít hơn mỗi ngày và nơi không có trẻ mầm non nào có mặt tại cơ sở hơn bốn giờ mỗi ngày, ngoại trừ được nêu ra trong 414-205-0000(2)(d).

(5) Bất kỳ người giữ trẻ gia đình được miễn đăng ký có thể nộp đơn xin đăng ký.

(6) Các quy tắc này áp dụng chỉ trong giờ người giữ trẻ điều hành cơ sở giữ trẻ.

## **414-205-0010 Định Nghĩa**

(1) “Người Chăm Sóc (Caregiver)” có nghĩa là bất kỳ người nào, bao gồm người giữ trẻ, người mà chăm sóc trẻ trong nhà trẻ gia đình có đăng ký và trực tiếp giữ trẻ, chăm sóc, giám sát và hướng dẫn.

(2) “Trung Tâm Đăng Ký Lý Lịch (Central Background Registry hay CBR)” có nghĩa là Phòng Đăng Ký của OCC cho những cá nhân đã được chấp thuận để được liên kết với một cơ sở giữ trẻ tại Oregon theo ORS 329A.030 và OAR 414-061-0000 thông qua 414-061-0120.

(a) “Đăng ký CBR” nghĩa là đồng ý đăng ký tại CBR trong thời hạn 5 năm sau khi kiểm tra hồ sơ lý lịch tư pháp tại Cảnh Sát Tiểu Bang Oregon, kiểm tra hồ sơ lạm dụng và bỏ bê trẻ em, kiểm tra dịch vụ bảo vệ người lớn và chứng nhận chăm sóc cũng như kiểm tra hồ sơ FBI

(b) “Đăng ký có điều kiện CBR” nghĩa là tạm thời đồng ý đăng ký tại CBR sau khi kiểm tra hồ sơ lý lịch tư pháp tại Cảnh Sát Tiểu Bang Oregon, kiểm tra hồ sơ lạm dụng và bỏ bê trẻ em, nhưng trước khi OCC nhận được kết quả kiểm tra kiểm tra hồ sơ FBI

(3) “Giữ Trẻ (Child Care)” có nghĩa là chăm sóc, giám sát và hướng dẫn thường xuyên một đứa trẻ, không có mặt phụ huynh, người giám hộ hay người chăm sóc hợp pháp, trong một phần của 24 giờ trong ngày, có hay không có bồi thường.

(4) “Trẻ Được Chăm Sóc (Child Care Child)” có nghĩa là trẻ ít nhất sáu tuần tuổi và dưới 13 tuổi, hay trẻ dưới 18 tuổi với nhu cầu đặc biệt. Trẻ không ở trong nhà và người giữ trẻ có trách nhiệm giám sát trẻ khi cha mẹ tạm thời vắng mặt.

(5) “Trẻ Có Nhu Cầu Đặc Biệt (Child with Special Needs)” có nghĩa là trẻ dưới 18 tuổi đòi hỏi một mức độ chăm sóc trên và hơn mức bình thường theo độ tuổi của trẻ do khuyết tật về thể chất, phát triển, hành vi, tâm thần hay y tế.

(6) “Hình Phạt Dân Sự (Civil Penalty)” có nghĩa là OCC áp đặt hình phạt cho người giữ trẻ vi phạm những quy định này.

- (7) “Bệnh Truyền Nhiễm (Communicable Disease)” có nghĩa là bệnh gây ra bởi tác nhân truyền nhiễm hay độc tố của nó.
- (8) “Khử Trùng (Disinfecting)” có nghĩa là tiến hành tiêu diệt/ thay làm cho các vi sinh vật, bao gồm vi khuẩn, vi rút, vi trùng và nấm gây hại không còn khả năng hoạt động.
- (9) “Gia Đình (Family)” có nghĩa là một nhóm các cá nhân có quan hệ huyết thống, hôn nhân hay nhận nuôi, hay các cá nhân mà mối quan hệ thực tiễn tương tự với những người có liên quan như trên.
- (10) “Trẻ Sơ Sinh (Infant)” có nghĩa là trẻ em ít nhất từ sáu tuần tuổi cho đến 12 tháng tuổi.
- (11) “Trẻ Mẫu Giáo (Kindergarten-Age Child)” có nghĩa là trẻ đủ tiêu chuẩn học mẫu giáo tại một trường công. Trẻ em tuổi mẫu giáo được coi là trẻ em tuổi đi học.
- (12) “Đơn Xin Mới (New Application)” có nghĩa là đơn đăng ký được nộp bởi người nộp đơn chưa bao giờ đăng ký.
- (13) “Giữ Trẻ Ban Đêm (Night Care)” có nghĩa là giữ trẻ ngủ tại nhà trẻ gia đình nguyên đêm hay một phần của đêm.
- (14) “Văn Phòng Chăm Sóc Trẻ (Office of Child Care hay OCC)” có nghĩa là Văn Phòng Chăm Sóc Trẻ, Ban Học Tập Tuổi Mầm Non của Bộ Giáo Dục.
- (15) “Thỉnh Thoảng (Occasional)” có nghĩa là không thường xuyên hoặc không liên tục, bao gồm nhưng không giới hạn giữ trẻ trong suốt mùa hè hay các kỳ nghỉ khi trẻ không đi học, nhưng không vượt quá 70 ngày trong một năm.
- (16) “Phòng Đăng Ký Oregon (Oregon Registry)” có nghĩa là nơi đăng ký tự nguyện tại Trung Tâm Phát Triển Nghề Nghiệp (Oregon Center for Career Development) trong Chăm Sóc và Giáo Dục Thơ Ấu (Childhood Care and Education) tại Đại Học Bang Portland (Portland State University) ghi tài liệu đào tạo và giáo dục của cá nhân làm việc trong chăm sóc và giáo dục thơ ấu.
- (17) “Bùng Phát Bệnh Truyền Nhiễm (Outbreak of Communicable Disease)” có nghĩa là hai trường hợp từ hộ gia đình riêng biệt kết hợp với một nguồn phổ biến bị nghi ngờ.
- (18) “Trong Khuôn Viên (Premises)” có nghĩa là nơi ghi rõ trên đơn xin, bao gồm trong nhà và ngoài trời và khu vực không trực tiếp sử dụng cho việc chăm sóc trẻ em.

- (19) “Trẻ Mầm non (Preschool-Age Child)” có nghĩa là trẻ 36 tháng tuổi đến đủ điều kiện học mẫu giáo tại trường công.
- (20) “Người Giữ Trẻ (Provider)” có nghĩa là người cư ngụ trong nhà trẻ có đăng ký chịu trách nhiệm chăm sóc trẻ; là người chăm sóc chính của trẻ; và người có tên trên giấy chứng nhận đăng ký.
- (21) “Nhà Trẻ Gia Đình Có Đăng Ký (Registered Family Child Care Home)” có nghĩa là nơi cư ngụ của người giữ trẻ, người có Đăng Ký Giữ Trẻ Gia Đình hiện hành tại địa chỉ đó và việc chăm sóc có tính chất như trong gia đình.
- (22) “Giấy Đăng Ký (Registration)” có nghĩa là tài liệu mà người giữ trẻ gia đình được cấp bởi OCC để điều hành nhà trẻ gia đình nơi mà việc chăm sóc có tính chất như trong gia đình của người giữ trẻ theo ORS 329A.330 và OAR 414-205-0000 thông qua 414-205-0170. Giấy đăng ký giới hạn cho một người giữ trẻ tại một địa chỉ.
- (23) “Đổi Mới Đơn Xin (Renewal Application)” có nghĩa là đơn xin đăng ký đã được nộp bởi người giữ trẻ gia đình hiện đang đăng ký mong muốn tiếp tục đăng ký.
- (24) “Mở Lại Đơn Xin (Reopen Application)” có nghĩa là đơn xin đăng ký đã được nộp bởi người nộp đơn đăng ký mà việc đăng ký hết hạn hay chấm dứt, bao gồm chấm dứt do đổi địa chỉ.
- (25) “Bệnh Hạn Chế (Restrictable Disease)” có nghĩa là bệnh hay nhiễm trùng ngăn không cho trẻ đi nhà trẻ.
- (26) “Vệ Sinh (Sanitizing)” có nghĩa là việc xử lý cung cấp đủ nhiệt độ hay nồng độ hóa chất trong thời gian đủ để giảm số lượng vi khuẩn, bao gồm bệnh sản sinh ra vi sinh vật, với mức độ an toàn trên muỗng nĩa, thiết bị và đồ chơi.
- (27) “Trẻ Em Tuổi Đi Học (School-Age Child)” có nghĩa là trẻ đủ điều kiện đi học mẫu giáo hay học cao hơn tại trường công. Điều này gồm nhiều tháng từ cuối năm học trước cho đến đầu năm học mẫu giáo.
- (28) “Than Phiền Nghiêm Trọng (Serious Complaint)” có nghĩa là đơn khiếu nại nộp chống lại:
- (a) Người giữ trẻ gia đình có đăng ký bởi một người cáo buộc rằng:
    - (A) Trẻ đang bị nguy hiểm tức thời;
    - (B) Có nhiều trẻ được chăm sóc hơn mức cho phép của pháp luật;
    - (C) Người giữ trẻ tham gia vào hành vi bị cấm theo OAR 414-205-0085(6);

(D) Trẻ không được giám sát;

(E) Các mối nguy hiểm cháy, sức khỏe hay an toàn trong nhà nhiều hay nghiêm trọng;

(F) Điều kiện trong nhà cực kỳ mất vệ sinh; hay

(G) Người trưởng thành trong nhà không ghi danh trong CBR của OCC; hay

(b) Một cá nhân chăm sóc trẻ em, được xác định bởi ORS 329.250(4), không phải là người giữ trẻ có đăng ký bởi người cáo buộc rằng có nhiều trẻ em được chăm sóc hơn luật pháp cho phép.

(29) “Thương tích hay sự cố nghiêm trọng” nghĩa là bất kỳ điều nào dưới đây:

(a) Thương tích mà cần phải phẫu thuật’

(b) Thương tích mà cần phải nhập viện;

(c) Thương tích mà cần phải cấp cứu y tế;

(d) Nghẹt thở và các vấn đề hô hấp bất ngờ;

(e) Bất tỉnh;

(f) Chấn động;

(g) Ngộ độc;

(h) Quá liều thuốc;

(i) Gãy xương;

(j) Chấn thương đầu hoặc cổ nghiêm trọng;

(k) Chất hóa học dính vào mắt, miệng, da, hoặc hít hay nuốt phải chất hóa học;

(l) Bị bỏng;

(m) Dị ứng mà cần phải dùng Epi-Pen;

(n) Chảy máu nặng hoặc đau xóc hông;



- (o) Sốc hoặc bối rối;
  - (p) Gần chết đuối.
- (30) “Vi Phạm Nghiêm Trọng (Serious Violation)” có nghĩa là OCC đã có phát hiện xác đáng khi đánh giá sự than phiền nghiêm trọng cáo buộc rằng:
- (a) Trẻ đang bị nguy hiểm tức thời;
  - (b) Có nhiều trẻ được chăm sóc hơn mức cho phép của pháp luật;
  - (c) Người giữ trẻ tham gia vào hành vi bị cấm theo OAR 414-205-0085(6);
  - (d) Trẻ không được giám sát;
  - (e) Các mối nguy hiểm cháy, sức khỏe hay an toàn trong nhà nhiều hay nghiêm trọng;
  - (f) Điều kiện trong nhà cực kỳ mất vệ sinh;
  - (g) Người trưởng thành trong nhà không ghi danh trong CBR của OCC; hay
  - (h) Một cá nhân chăm sóc trẻ em được định nghĩa bởi ORS 329A.250(4) không đăng ký với Văn Phòng Chăm Sóc Trẻ của Bộ Giáo Dục.
- (31) “Người Giữ Trẻ Thay Thế (Substitute Provider)” có nghĩa là người chăm sóc trẻ chính trong nhà giữ trẻ gia đình có đăng ký khi người giữ trẻ vắng mặt tạm thời.
- (32) “Trẻ Đi Chập Chững (Toddler)” có nghĩa là trẻ ít nhất 12 tháng tuổi nhưng không phải tuổi mầm non.
- (a) “Trẻ Nhỏ Tuổi Hơn Trẻ Đi Chập Chững (Younger Toddler)” có nghĩa là trẻ ít nhất 12 tháng tuổi nhưng dưới 24 tháng tuổi.
  - (b) “Trẻ Lớn Tuổi Hơn Trẻ Đi Chập Chững (Older toddler)” có nghĩa là trẻ ít nhất 24 tháng tuổi nhưng chưa tới tuổi mầm non.
- (33) “Tiếp Cận Với Trẻ Em Mà Không Được Giám Sát” nghĩa là một người liên lạc với trẻ em mà có cơ hội nói chuyện hoặc động chạm cá nhân khi không có sự giám sát trực tiếp của nhà cung cấp chăm sóc trẻ em hoặc nhân viên của cơ quan giám sát có thẩm quyền.

- (34) “Lối Thoát Sử Dụng Được (Useable Exit)” có nghĩa là cửa ra vào hay cửa sổ không bị cản trở mà người giữ trẻ và trẻ có thể ra khỏi nhà trong trường hợp hỏa hoạn hay khẩn cấp. Cửa ra vào phải có khả năng mở được từ bên trong mà không cần chìa khóa.
- (a) Đối với nhà được xây dựng trước ngày 1 tháng bảy năm 2010, cửa sổ phải rộng ít nhất 20 inch và cao ít nhất 22 inch, với khoảng trống của cửa là năm feet vuông (ít nhất 720 inch vuông) và bậc cửa không cao quá 48 inch so với sàn nhà.
- (b) Đối với nhà được xây dựng sau ngày 1 tháng bảy năm 2010, cửa sổ phải rộng ít nhất 20 inch và cao ít nhất 24 inch, với khoảng trống của cửa là năm feet vuông (ít nhất 720 inch vuông) và bậc cửa không cao quá 44 inch so với sàn nhà.

### **414-205-0020 Đơn Xin Đăng Ký**

- (1) Người nộp đơn phải nộp đơn xin đăng ký được cung cấp bởi OCC. Đơn bản gốc phải được nộp cho OCC để giải quyết.
- (2) Người nộp đơn mới phải tham dự một phiên họp tổng quan về giữ trẻ gia đình trước khi nộp đơn tới OCC.
- (3) Những người quan tâm đến việc nộp đơn phải đáp ứng được các yêu cầu đào tạo nêu ra trong OAR 414-205-0055.
- (4) Đơn xin đăng ký được yêu cầu:
- (a) Cho việc mới đăng ký;
  - (b) Cho việc đổi mới đăng ký; và
  - (c) Cho việc mở lại đăng ký.
- (5) Lệ phí nộp đơn không hoàn trả lại là \$30 cho mỗi đơn. Nếu người giữ trẻ nộp tài liệu chứng minh thu nhập gia đình dưới 100% Mức Nghèo của Liên Bang (Federal Poverty Level), lệ phí có thể được giảm.
- (6) Tất cả các khoản phạt dân sự phải được thanh toán đầy đủ.
- (7) Để quyết định nếu yêu cầu được đáp ứng, người nộp đơn/người giữ trẻ có thể được yêu cầu cung cấp thông tin bổ sung hay cho phép OCC, viên chức lo về hỏa hoạn, hay một nhân viên y tế công cộng được ước định trong nhà và/hay duyệt xét hồ sơ chăm sóc trẻ em.

- (8) Người giữ trẻ phải hoàn tất thỏa đáng việc kiểm duyệt tại chỗ về sức khỏe và an toàn được thực hiện bởi OCC trước khi phát hành đăng ký mới, đổi mới, hay mở lại. Việc kiểm duyệt sẽ đảm bảo rằng người giữ trẻ tuân thủ các quy tắc liên quan đến sức khỏe, an toàn và vệ sinh.
- (9) Nếu đơn xin đổi mới nhận được bởi OCC ít nhất 30 ngày trước ngày hết hạn của việc đăng ký hiện tại, việc đăng ký hiện tại, trừ khi chính thức bị thu hồi, vẫn còn có hiệu lực cho đến khi OCC có hành động trên đơn xin đổi mới và thông báo cho những điều kiện cần phải hội đủ.

### **414-205-0035 Yêu Cầu Chung**

- (1) Nhà trẻ phải là nơi cư ngụ của người giữ trẻ.
- (2) Người giữ trẻ không thể có thể cần sa dùng trong y tế, trồng cần sa, hay là nhà phân phối cần sa.
- (3) Việc đăng ký chỉ giới hạn cho một người giữ trẻ cho mỗi hộ gia đình.
- (4) Việc đăng ký chỉ áp dụng cho người và địa chỉ trên giấy chứng nhận đăng ký và không được chuyển chỗ khác hay chuyển nhượng sang cho cá nhân khác.
- (5) Việc đăng ký có hiệu lực tối đa là hai năm. Thời gian đăng ký bắt đầu từ ngày có hiệu lực hiển thị trên giấy chứng nhận đăng ký. Người giữ trẻ có thể không được giữ nhiều hơn ba (3) trẻ em mà không phải là con của người giữ trẻ bất cứ lúc nào trước khi nhận được giấy chứng nhận đăng ký từ OCC.
- (6) Hồ sơ đăng ký của OCC là thông tin công cộng sẽ được duyệt xét nếu yêu cầu. Tuy nhiên, thông tin được bảo vệ bởi luật pháp tiểu bang hoặc liên bang sẽ không được tiết lộ.
- (7) Tên, địa chỉ, số điện thoại, và tình trạng đăng ký của người giữ trẻ là thông tin công cộng. Tuy nhiên, OCC có thể rút địa chỉ và số điện thoại của người giữ trẻ nếu người giữ trẻ viết văn bản yêu cầu chứng minh rằng việc tiết lộ địa chỉ và/hay số điện thoại gây nguy hiểm cho người đó hay thành viên gia đình sống trong nhà (OAR 137-004-0800). Yêu cầu phải viết trên đơn được cung cấp bởi OCC.
- (8) Nhà cung cấp phải hiển thị những nội dung sau gần lối ra vào, hoặc ở khu vực khác của cơ sở nơi mà phụ huynh trẻ em có thể dễ dàng nhìn rõ:
  - (a) Chứng Nhận Đăng Ký; và

- (9) Người giữ trẻ không thể có công việc khác, kể cả trong hoặc ngoài nhà, trong giờ trẻ em đang được chăm sóc.
- (10) Nhân viên OCC có thể tiến hành một chuyến viếng thăm giám sát không báo trước ít nhất một lần trong thời hạn giấy phép.
- (11) Người giữ trẻ hay người thay thế phải cho đại diện từ Văn Phòng Chăm Sóc Trẻ vào nhà trẻ bất cứ lúc nào có trẻ em đang được chăm sóc.
- (12) Người giữ trẻ phải cho kiểm tra tất cả các khu vực mà trẻ có thể vào được, bao gồm cả khu vực tư nhân khác của ngôi nhà để đảm bảo sức khỏe và sự an toàn của trẻ được chăm sóc.
- (13) Người giữ trẻ phải cho phụ huynh hay người giám hộ hợp pháp của trẻ vào nhà trong lúc con của họ đang được chăm sóc.
- (14) Người giữ trẻ phải tuân thủ luật của địa phương, tiểu bang và liên bang liên quan đến chủng ngừa, chăm sóc trẻ bị bệnh hạn chế, hệ thống an toàn cho trẻ và thắt dây an toàn khi lái xe, an toàn khi đi xe đạp, luật về quyền công dân, và Đạo Luật Người Mỹ Khuyết Tật (Americans with Disabilities Act hay ADA).
- (15) Bất kỳ người giữ trẻ nào có lý do để tin rằng bất cứ đứa trẻ nào bị lạm dụng (chấn thương thể chất, chấn thương tinh thần, bỏ bê dẫn đến gây tổn hại về thể chất, lạm dụng tình dục và/hoặc bóc lột) hay có nguy cơ bị nguy hiểm) phải báo cáo thông tin đến Bộ Dịch Vụ Con Người Phúc Lợi Trẻ Em (Department of Human Services hay DHS) hay báo cáo cho cơ quan thực thi pháp luật. Theo luật, yêu cầu này áp dụng 24 giờ mỗi ngày.
- (16) Người giữ trẻ phải thông báo cho phụ huynh khi có người giữ trẻ thay thế và tên của người chăm sóc. Trong trường hợp khẩn cấp, phải cố gắng thông báo cho phụ huynh biết có người thay thế chăm sóc cho trẻ.
- (17) Người giữ trẻ phải thông báo cho phụ huynh nếu trẻ ra khỏi nhà trẻ bất kỳ lúc nào trong ngày để đi tham quan, ngoại khóa hay bất kỳ hoạt động nào khác bên ngoài khuôn viên và tên người chăm sóc trẻ.
- (18) Nếu người nộp đơn hay người giữ trẻ mong muốn chăm sóc trẻ được nuôi nấng tạm thời, người giữ trẻ phải nhận được sự chấp thuận từ OCC và DHS, trước khi chăm sóc trẻ được nuôi nấng tạm thời.
- (19) Người giữ trẻ có đăng ký phải tuân theo mọi điều kiện ghi trên giấy phép của họ.
- (20) Thông tin cung cấp cho OCC trong đơn xin, trong hồ sơ hay báo cáo, hay bất kỳ văn bản hay lời nói miệng nào khác, phải hiện hành, đầy đủ và chính xác.

- (21) Nhà cung cấp phải đăng tất cả các thư khiếu nại hợp lệ và không tuân thủ nghiêm trọng hợp lệ trong 12 tháng theo lịch. Phải đăng ở nơi phù hợp để phụ huynh dễ nhìn được.
- (22) Nhà cung cấp phải thông báo ngay cho tất cả phụ huynh về việc kết thúc bất kỳ giấy phép hoạt động nào.
- (23) Nhà cung cấp phải có (các) phụ huynh hoặc người giám hộ của từng trẻ đăng ký tại cơ sở chăm sóc trẻ em gia đình đã đăng ký, ký tên vào mẫu tờ khai được chấp thuận bởi Văn Phòng Chăm Sóc Trẻ Em mà xác minh rằng họ đã xem xét bản sao giấy chứng nhận giấy phép hiện hành. Tờ khai đó phải được cập nhật bất cứ lúc nào khi có ngoại lệ hoặc điều kiện thêm vào giấy phép.
- (24) Nhà cung cấp phải đăng trên Trang Chủ của Ban Học Tập Sớm [[www.oregonearlylearning.com](http://www.oregonearlylearning.com)] và số điện thoại [1-800-556-6616], và tuyên bố cho phụ huynh biết rằng phụ huynh có thể truy cập thông tin về nhà cung cấp chăm sóc sức khỏe của mình trên cổng thông tin an toàn chăm sóc trẻ em. Bài đăng phải ở khu vực phù hợp để phụ huynh dễ dàng nhìn thấy.
- (25) Nhà cung cấp phải báo cáo cho OCC:
- (a) Mọi trường hợp tử vong khi đang chăm sóc, trong vòng 24 giờ;
  - (b) Trong vòng 24 giờ:
    - (A) Trẻ bị lạc hoặc mất tích từ cơ sở;
    - (B) Trẻ bị bỏ lại sau chuyến thăm quan;
    - (C) Trẻ bị bỏ lại tại cơ sở;
    - (D) Trẻ bị bỏ lại một mình trên sân chơi; hoặc
    - (E) Trẻ bị bỏ lại một mình trên xe
  - (c) Thương tích hoặc sự cố nghiêm trọng, như đã xác định tại OAR 414-205-0010(29) trong vòng 05 ngày sau khi xảy ra. Điều này không bao gồm:
    - (A) Thương tích mà chuyên gia đánh giá là có thể phòng ngừa;
    - (B) Thương tích mà sơ cứu được thực hiện tại cơ sở, nhưng không được bảo đảm điều trị thêm bởi chuyên gia y tế; hoặc

(C) Sự kiện y tế do vấn đề y tế thường xuyên và liên tục, chẳng hạn như hen suyễn hoặc co giật.

(d) Thiệt hại đối với cơ sở mà ảnh hưởng đến khả năng nhà cung cấp tuân thủ những yêu cầu này, trong vòng 48 giờ kể từ khi xảy ra thiệt hại

(e) Mọi vết cản động vật đối với trẻ nhỏ trong vòng 48 giờ kể từ khi xuất hiện

(26) Kế hoạch cấp cứu bằng văn bản phải được gửi cho phụ huynh của trẻ

(27) Văn Phòng Chăm Sóc Trẻ Em có thể thông báo cho phụ huynh hoặc người giám hộ của trẻ dưới 12 tháng tuổi đăng ký tại cơ sở chăm sóc trẻ em gia đình đã đăng ký về mọi trường hợp không tuân thủ quy định về giấc ngủ an toàn nêu tại OAR 414-205-0090(11).

### **414-205-0040 Người Giữ Trẻ và Những Người Khác trong Nhà**

(1) Người giữ trẻ có đăng ký và bất kỳ người giữ trẻ thay thế phải:

(a) Ít nhất là 18 tuổi,

(b) Có thẩm quyền, cư xử công bằng và kèm chế bản thân khi làm việc với trẻ, và

(c) Có khả năng về tinh thần, thể chất và tình cảm để thực hiện nhiệm vụ liên quan đến chăm sóc trẻ.

(2) Những người có hành vi có thể gây ảnh hưởng bất lợi cho trẻ không được tiếp cận trẻ. Những người sống trong nhà được coi là có khả năng tiếp cận trẻ ngay cả khi họ thường không ở nhà trong giờ chăm sóc trẻ.

(3) Người nộp đơn và những người sống trong nhà 18 tuổi hay lớn hơn phải ghi danh vào CBR của OCC trước khi được cấp giấy phép gia đình đăng ký. Những người sống trong nhà dưới 18 tuổi phải ghi danh vào CBR trước ngày sinh nhật 18 của họ.

(4) Nhà cung cấp phải nhận được xác nhận từ OCC rằng cá nhân 18 tuổi trở lên được đăng ký hoặc đăng ký có điều kiện tại CBR trước khi cá nhân đó có thể:

(a) Cư trú tại cơ sở;

(b) Nghỉ qua đêm tại cơ sở trên 14 ngày liên tục, nhưng không quá tổng số 30 ngày trong năm;

- (c) Hỗ trợ nhà cung cấp; hoặc
- (d) Tình nguyện viên tại chương trình chăm sóc trẻ em
- (5) Người giữ trẻ phải xác nhận với OCC rằng cá nhân đã đăng ký CBR trước khi cá nhân đó vào trong nhà trẻ, ở trong nhà trẻ tạm thời, đến thăm nhà trẻ thường xuyên (bao gồm ghé qua đêm) hay thay thế cho hay phụ người giữ trẻ. Điều này không áp dụng cho phụ huynh của trẻ trừ khi họ đang sống trong nhà trẻ hay thay thế hay phụ người giữ trẻ. Người giữ trẻ phải giữ một bản sao thư xác nhận của OCC cho tất cả người thành niên ghi danh với CBR có thể tiếp xúc với trẻ em được chăm sóc.
- (6) Nếu thông tin bổ sung cần thiết để tìm hiểu khả năng của người chăm sóc hay tiếp cận trẻ, OCC có thể yêu cầu người làm chứng, bản đánh giá bởi bác sĩ, cố vấn, hay người khác có đủ tư cách, hay thông tin khác.
- (7) Bất kỳ khách đến thăm nhà trẻ hay người thành niên khác mà không đăng ký với CBR không thể tiếp cận với trẻ em mà không có sự hiện diện của người giữ trẻ.
- (8) Người giữ trẻ, người thay thế và các thành niên khác được yêu cầu ghi danh vào CBR phải duy trì việc đăng ký hiện tại với CBR mọi lúc trong khi giấy phép chăm sóc trẻ đang có hiệu lực.
- (9) Những cá nhân bị thu hồi, từ chối hoặc đình chỉ đăng ký CBR có thể không sống tại cơ sở; ở tại cơ sở trong giờ chăm sóc trẻ; hoặc tiếp xúc với trẻ em.
- (10) Nếu bất kỳ người nào mà đã đăng ký tại CBR bị buộc tội, bắt giữ, hoặc chứng nhận bất kỳ tội danh nào mà OCC xác định là hành vi có thể ảnh hưởng bất lợi đến trẻ nhỏ, nhưng chưa có quyết định cuối cùng, thì đăng ký có thể bị từ chối hoặc đình chỉ cho đến khi cáo buộc, bắt giữ hoặc chứng nhận đó được giải quyết nếu cá nhân đó tiếp tục hoạt động, được thuê hoặc cư trú tại cơ sở, hoặc có quyền tiếp cận với trẻ em tại cơ sở.
- (11) Nhà cung cấp phải có kế hoạch bằng văn bản để bảo đảm rằng những cá nhân không đăng ký hoặc đăng ký có điều kiện tại CBR và ở tại cơ sở chăm sóc trẻ sẽ không tiếp cận trẻ em mà không có sự giám sát.
- (12) Nhà cung cấp phải duy trì nhật ký thời gian đến và đi của tất cả những người trên 18 tuổi mà không đăng ký hoặc đăng ký có điều kiện tại CBR và đi vào cơ sở trong khi trẻ em có mặt, ngoại trừ những người được ủy quyền đưa đón trẻ.
- (13) Trước khi thay thế người giữ trẻ, người chăm sóc phải:

- (a) Làm quen với các yêu cầu đăng ký và đồng ý tuân thủ chúng;
- (b) Được ghi danh vào CBR;
- (c) Tuân theo tất cả các yêu cầu đặt ra cho người giữ trẻ, ngoại trừ những yêu cầu trong OAR 414-205-0055(1)(a);(2)(c),(3)(c)
- (d) Có giấy chứng nhận hiện hành về cấp cứu và hồi sức tim phổi (CPR) cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ. Các giấy chứng nhận phải hiện hành trong khi người chăm sóc thay thế người giữ trẻ. Đào tạo CPR phải có hướng dẫn thực hành thực tế. Các khóa học CPR qua mạng với hướng dẫn thực tế có thể được chấp nhận. Đào tạo CPR hoàn toàn qua mạng không được chấp nhận; và
- (e) Đã hoàn thành tối thiểu là hai giờ đào tạo về lạm dụng và bỏ bê trẻ em, cụ thể theo luật Oregon;
- (f) Có giấy chứng nhận xử lý thực phẩm hiện hành, nếu chuẩn bị hay phục vụ thức ăn cho trẻ.
- (g) Đã hoàn tất việc đào tạo sức khỏe và an toàn được OCC chấp thuận.
- (h) Đã hoàn thành khóa đào tạo giấc ngủ an toàn được phê duyệt bởi OCC

### **414-205-0055 Yêu Cầu Đào Tạo**

- (1) Khi một người nộp đơn mới xin đăng ký giữ trẻ gia đình, trước khi phê duyệt việc đăng ký, OCC phải nhận được bằng chứng rằng người đó có:
  - (a) Hoàn thành Phiên Họp Giữ Trẻ Gia Đình Tổng Quát;
  - (b) Giấy chứng nhận hiện hành về cấp cứu và CPR trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ. Đào tạo CPR phải có hướng dẫn thực hành thực tế. Các khóa học CPR qua mạng với hướng dẫn thực tế có thể được chấp nhận. Đào tạo CPR hoàn toàn qua mạng không được chấp nhận được.
  - (c) Giấy chứng nhận xử lý thực phẩm hiện hành theo ORS 624.570;
  - (d) Đã hoàn thành tối thiểu là hai giờ đào tạo về lạm dụng và bỏ bê trẻ em, cụ thể theo luật Oregon; và
  - (e) Đã hoàn thành đào tạo sức khỏe và an toàn được OCC chấp thuận; và



(f) Đã hoàn thành khóa đào tạo giấc ngủ an toàn được phê duyệt bởi OCC.

(2) Khi người giữ trẻ gia đình có đăng ký nộp đơn xin đổi mới, trước khi phê duyệt, OCC phải nhận được bằng chứng từ người giữ trẻ rằng người giữ trẻ có:

(a) Giấy chứng nhận hiện hành về cấp cứu và CPR trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ. Đào tạo CPR phải có hướng dẫn thực hành thực tế. Các khóa học CPR qua mạng với hướng dẫn thực tế có thể được chấp nhận. Đào tạo CPR hoàn toàn qua mạng không được chấp nhận.

(b) Giấy chứng nhận xử lý thực phẩm hiện hành căn cứ theo ORS 624.570; và

(c) Đã hoàn thành tối thiểu là mười giờ đào tạo trong hai năm trước ngày đổi mới. Việc đào tạo phải liên quan đến các loại kiến thức cốt lõi của Phòng Đăng Ký Oregon. Ít nhất sáu tiếng trong mười tiếng đào tạo phải liên quan đến phát triển hay giáo dục tuổi thơ. Đào tạo về nhận biết và báo cáo lạm dụng và bỏ bê trẻ em sẽ được chấp nhận sau năm năm (và mỗi năm năm sau đó) như là một phần của mười giờ đào tạo cần thiết để được cấp giấy phép, nhưng sẽ không được chấp nhận như là một phần của giờ đào tạo về phát triển trẻ em được yêu cầu.

(d) Đã hoàn tất việc đào tạo sức khỏe và an toàn được OCC chấp thuận. Nếu việc đào tạo chưa hoàn tất vào thời điểm nộp đơn, nó phải được hoàn tất trước ngày 30 tháng 6 năm 2017.

(A) OCC sẽ chấp nhận đào tạo giống hệt thêm một lần nữa nếu nó là đào tạo Phần 2 (trung cấp) hay Phần 3 (chuyên sâu) hay cao hơn theo mô tả của Trung Tâm Phát Triển Nghề Nghiệp Về Chăm Sóc Và Giáo Dục Tuổi Thơ; và nó không được thực hiện trong cùng khoảng thời gian cấp phép.

(B) Thể loại kiến thức cốt lõi sau đây được chấp nhận cho yêu cầu phát triển trẻ em và giáo dục tuổi thơ sớm: Đa Dạng (Diversity hay D), Hệ Thống Gia Đình và Cộng Đồng (Family and Community Systems hay FCS), Tăng Trưởng và Phát Triển Con Người (Human Growth and Development hay HGD), An Toàn Sức Khỏe và Dinh Dưỡng (Health Safety and Nutrition hay HSN), Môi Trường Học Tập và Chương Trình Giảng Dạy, (Learning Environments and Curriculum hay LEC), Quan Sát và Đánh Giá (Observation and Assessment hay OA), Nhu Cầu Đặc Biệt (Special Needs hay SN), và Hiểu Biết và Hướng Dẫn Hành Vi (Understanding and Guiding Behavior hay UGB).

- (3) Khi một người nộp đơn xin mở lại, trước khi phê duyệt, OCC phải nhận được bằng chứng từ cá nhân rằng người đó có:
- (a) Giấy chứng nhận hiện hành về cấp cứu và CPR trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ. Đào tạo CPR phải có hướng dẫn thực hành thực tế. Các khóa học CPR qua mạng với hướng dẫn thực tế có thể được chấp nhận. Đào tạo CPR hoàn toàn qua mạng không được chấp nhận.
  - (b) Giấy chứng nhận xử lý thực phẩm hiện hành theo ORS 624.570; và
  - (c) Tài liệu chứng nhận cá nhân đó hoàn thành mười giờ đào tạo liên quan đến loại kiến thức cốt lõi của Phòng Đăng Ký Oregon kể từ khi giấy phép cuối cùng về chăm sóc trẻ em được cấp. Nếu cá nhân đã được cấp giấy phép trước đó ít hơn hai năm, các yêu cầu đào tạo sẽ được chia theo tỉ lệ như sau: 2.5 giờ đào tạo cho mỗi sáu tháng của thời gian cấp phép trước đó. Đào tạo về nhận biết và báo cáo lạm dụng và bỏ bê trẻ
  - (d) em sẽ được chấp nhận sau năm năm (và mỗi năm năm sau đó) như là một phần của mười giờ đào tạo cần thiết để được cấp giấy phép, nhưng sẽ không được chấp nhận như là một phần của giờ đào tạo về phát triển trẻ em được yêu cầu.
  - (e) OCC sẽ chấp nhận việc đào tạo giống hệt thêm một lần nữa nếu nó là đào tạo Phần 2 (trung cấp) hay Phần 3 (chuyên sâu) hay cao hơn theo mô tả của Trung Tâm Phát Triển Nghề Nghiệp về Chăm Sóc Và Giáo Dục Trẻ Thơ; và nó không được thực hiện trong cùng khoảng thời gian cấp phép.
  - (f) Đã hoàn tất việc đào tạo sức khỏe và an toàn được OCC chấp thuận. Nếu việc mở lại là do thay đổi địa chỉ, người đó phải hoàn tất việc đào tạo sức khỏe và an toàn được OCC chấp thuận trước ngày 30 tháng 6 năm 2017.
  - (g) Đã hoàn thành khóa đào tạo giấc ngủ an toàn được phê duyệt bởi OCC. Nếu mở lại là kết quả của thay đổi địa chỉ thì cá nhân đó phải hoàn thành khóa đào tạo giấc ngủ an toàn được phê duyệt bởi OCC trước ngày 01/01/2019
- (4) Trong khi giấy phép chăm sóc trẻ em gia đình có đăng ký đang có hiệu lực, người giữ trẻ phải duy trì giấy chứng nhận hiện hành về đào tạo cấp cứu, CPR trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ và xử lý thực phẩm.

### **414-205-0065 Trẻ Được Chăm Sóc**

- (1) Người giữ trẻ gia đình có thể chăm sóc cho tối đa 10 trẻ em dưới 13 tuổi, hay dưới tuổi 18 nếu trẻ có nhu cầu đặc biệt, tại một thời điểm bất kỳ. Điều này bao gồm con của người giữ trẻ, trẻ được nhận nuôi, và những đứa trẻ khác mà người giữ trẻ chịu trách nhiệm.

- (2) Trong 10 trẻ em dưới 13 tuổi hay dưới 18 tuổi có nhu cầu đặc biệt, người giữ trẻ có thể chăm sóc cho:
- (a) Tối đa 6 trẻ em tuổi mầm non hay nhỏ tuổi hơn, bao gồm cả con của người giữ trẻ, mà trong đó chỉ được 2 trẻ dưới 24 tháng tuổi.
  - (b) Bốn trẻ em tuổi đi học, ngoài sáu trẻ em tuổi mầm non hay nhỏ tuổi hơn.
  - (c) Thêm trẻ em tuổi đi học nếu có ít hơn 6 trẻ em tuổi mầm non hay nhỏ tuổi hơn, miễn là không có nhiều hơn 10 trẻ em trong nhà trẻ tại một thời điểm bất kỳ.
- (3) Các trẻ em khác, bao gồm nhưng không giới hạn cho người thân, trẻ em khu phố hay con của bạn người giữ trẻ, được bao gồm trong số tối đa 10 trẻ em được cho phép chăm sóc nếu phụ huynh của chúng hay những người thành niên khác có trách nhiệm giám sát chúng không có ở nhà hay không đang trực tiếp giám sát con của họ.
- (4) Trẻ đến chơi và phụ huynh của chúng hay những người khác trực tiếp giám sát chúng có thể chỉ thỉnh thoảng ở trong nhà trẻ.
- (5) Nhà trẻ gia đình không được chăm sóc trẻ nhỏ hơn 6 tuần tuổi. Điều này không bao gồm con của người giữ trẻ

### **414-205-0075 Giám Sát Trẻ**

Người giữ trẻ hay người thay thế chịu trách nhiệm về trẻ mà họ chăm sóc. Người giữ trẻ hay người thay thế lúc nào cũng phải:

- (1) Trong tầm nhìn thấy hay nghe thấy của tất cả các trẻ em;
- (2) Biết được mỗi đứa trẻ đang làm gì;
- (3) Ở trong tầm trẻ để đáp ứng khi cần thiết;
- (4) Có mặt khi có trẻ dưới tuổi 36 tháng tuổi chơi bên ngoài; và
- (5) Có mặt khi trẻ tuổi mẫu giáo hay trẻ nhỏ tuổi hơn đang chơi bên ngoài, trừ khi khu vực bên ngoài sân chơi có rào chắn hoàn toàn và không có mối nguy hiểm nào.

## **414-205-0085 Hướng Dẫn và Kỷ Luật**

- (1) Người giữ trẻ phải có văn bản quy định hướng dẫn và kỷ luật cho trẻ được chăm sóc. Quy định phải đơn giản và dễ hiểu đối với trẻ, phụ huynh và người giữ trẻ thay thế.
- (2) Văn bản quy định về hướng dẫn và kỷ luật phải đưa cho tất cả phụ huynh.
- (3) Văn bản quy định về hướng dẫn và kỷ luật phải:
  - (a) Hướng dẫn tích cực, chuyển hướng và thiết lập ranh giới rõ ràng; và
  - (b) Được thiết kế để giúp trẻ em phát triển sự tự kiểm soát, lòng tự trọng và tôn trọng người khác.
- (4) Chỉ người giữ trẻ và người thay thế giữ trẻ có quyền hướng dẫn hay kỷ luật trẻ được chăm sóc.
- (5) Hướng dẫn và kỷ luật phải công bằng, áp dụng một cách nhất quán, kịp thời và thích hợp đối với hành vi và độ tuổi của trẻ. Những lời nói tích cực hay chuyển hướng hành vi phải được sử dụng.
- (6) Các hành vi của người giữ trẻ bị nghiêm cấm sau đây:
  - (a) Sử dụng bất kỳ hình thức trừng phạt bằng nhục hình nào, bao gồm nhưng không giới hạn: đánh, đánh vào mông, tát, đập, lắc, nhéo hay các biện pháp khác gây đau đớn thể chất, hay đe dọa sử dụng bất kỳ hình thức trừng phạt bằng nhục hình nào;
  - (b) Sử dụng các hình thức khống chế không phù hợp, bao gồm nhưng không giới hạn, trói hay buộc;
  - (c) Sử dụng hóa chất không có toa bác sĩ để kỷ luật hay để kiềm chế hành vi;
  - (d) La hét gay gắt hay sử dụng ngôn ngữ tục tĩu hay chửi rủa;
  - (e) Sử dụng hình phạt tâm lý và cảm xúc, bao gồm nhưng không giới hạn: lăng mạ, nhạo báng hay đe dọa;
  - (f) Nhốt trẻ trong một nơi kín (ví dụ như phòng khóa hay đóng cửa, tủ quần áo hay hộp;

- (g) Không cho hay đe dọa không cho ăn, nghỉ ngơi hay đi vệ sinh;
  - (h) Trừng phạt trẻ khi tiêu tiểu trong quần hay không chịu ăn;
  - (i) Tham gia vào bất kỳ hình thức sỉ nhục nào nơi công cộng hay riêng tư, chối bỏ, hoảng sợ, bỏ bê hay làm trẻ hư hỏng hay bất kỳ hình thức bạo hành cảm xúc nào; và
  - (j) Yêu cầu trẻ giữ im lặng hay không hoạt động quá lâu hay tách trẻ ra khỏi hoạt động hay nhóm quá lâu.
- (7) Phụ huynh yêu cầu hay cho phép sử dụng bất kỳ hình thức nào cho hành vi được liệt kê ở mục (6) của quy tắc này không có nghĩa là người giữ trẻ hay người thay thế giữ trẻ được quyền làm như vậy.

### **414-205-0090 Chương Trình Hoạt Động**

- (1) Người giữ trẻ phải đặt nhu cầu của trẻ lên trên hết, đảm bảo rằng trẻ được chăm sóc và quan tâm đầy đủ.
- (2) Người giữ trẻ phải chuẩn bị sẵn các hoạt động, vật liệu, và thiết bị cho việc chơi trong nhà lẫn ngoài trời để giúp trẻ có nhiều trải nghiệm khác nhau phù hợp với độ tuổi và khả năng của trẻ.
- (3) Các hoạt động của trẻ phải giúp trẻ lựa chọn và phát triển kỹ năng dựa trên độ tuổi và khả năng của mỗi đứa trẻ.
- (4) Phải cân bằng giữa chơi năng động và yên lặng, cả trong nhà và ngoài trời.
- (5) Người giữ trẻ phải cho trẻ ăn, ngủ trưa, thay tã và vệ sinh theo giờ giấc với sự linh hoạt để đáp ứng theo nhu cầu của mỗi đứa trẻ.
- (6) Giường, nệm hay giường cũ riêng với chăn mền riêng phù hợp theo từng mùa phải được cung cấp vào các giờ ngủ ngắn cho mỗi trẻ chập chững tập đi và trẻ mầm non trong nhà trẻ và cho mỗi trẻ tuổi đi học khi muốn nghỉ ngơi.
  - (a) Giường hay ghế nệm có thể được sử dụng với chăn mền riêng phù hợp theo từng mùa.
  - (b) Nếu phụ huynh yêu cầu, anh chị em có thể ngủ chung giường.
  - (c) Không được sử dụng tầng trên của giường tầng cho trẻ em dưới mười tuổi.

- (d) Có thể sử dụng tầng trên của giường tầng cho trẻ em mười tuổi hay lớn hơn nếu có thanh chắn và thang an toàn.
- (7) Trẻ được chăm sóc không được xem màn hình nhiều hơn hai giờ mỗi ngày. Tất cả việc xem phim phải phù hợp với sự phát triển và độ tuổi.
- (8) Trong suốt cả ngày, trẻ sơ sinh và trẻ đi chập chững phải được tiếp xúc vật lý và chú ý cá nhân (ví dụ được bế, rung, nói chuyện, hát và đi dạo trong hoặc ngoài cơ sở).
- (9) Nhà cung cấp phải có lịch trình ăn, ngủ trưa, thay tã và vệ sinh với sự linh hoạt để đáp ứng nhu cầu của từng đứa trẻ.
- (10) Trẻ sơ sinh phải có nhiều đồ chơi thích hợp để trẻ sơ sinh kích thích các giác quan
- (11) Phải tuân theo các thực hành giấc ngủ an toàn dưới đây:
- (a) Mỗi trẻ sơ sinh phải ngủ trong nôi, nôi xách tay, xe đẩy có mui hoặc cũi có tấm nệm sạch và không thấm nước. Tất cả các nôi, nôi xách tay, xe đẩy có mui hoặc cũi phải tuân theo tiêu chuẩn hiện hành của Ủy Ban An Toàn Về Hàng Tiêu Dùng (CPSC)
  - (b) Xe đẩy có mui chỉ được sử dụng cho đến khi trẻ có thể tự mình lật người;
  - (c) Mỗi tấm nệm phải:
    - (A) Vừa khít; và
    - (B) Được phủ tấm phủ vừa vặn;
  - (d) Tấm phủ sạch phải được cung cấp cho mỗi trẻ;
  - (e) Trẻ sơ sinh phải được đặt nằm ngủ ngửa trên bề mặt phẳng;
  - (f) Trong khi tại cơ sở chăm sóc trẻ, nếu trẻ sơ sinh ngủ ở nơi không phải nôi, nôi xách tay, xe đẩy có mui hoặc cũi thì nhà cung cấp phải ngay lập tức di chuyển trẻ vào bề mặt ngủ phù hợp;
  - (g) Không được đặt trẻ thường xuyên trong nôi, nôi xách tay, xe đẩy có mui hoặc cũi trừ khi trẻ đang ngủ hoặc nghỉ ngơi;
  - (h) Không được có đồ vật nào trong cũi cùng trẻ sơ sinh, ngoại trừ núm vú giả (ví dụ: chai, đồ chơi, gối, thú nhồi bông, chăn, đệm);

- (i) Không quấn hoặc phủ quần áo mà làm hạn chế sự vận động của trẻ;
- (j) Quần áo hay những đồ vật mà có thể gây nguy cơ bị bóp cổ (ví dụ: vòng cổ, các vật dính vào núm vú giả, dây kéo quần áo) đều bị cấm; và
- (k) Chỉ sử dụng ghế ngồi xe để chuyên chở. Trẻ em đang ngủ trên ghế ngồi xe phải được bế ra Chỉ sử dụng ghế ngồi xe để chuyên chở. Trẻ em đang ngủ trên ghế ngồi xe phải được bế ra khi đến nhà và được đặt trên một bề mặt ngủ thích hợp.

## **414-205-0100**

## **Sức Khỏe**

- (1) Tất cả người chăm sóc phải phòng ngừa thích hợp để ngăn chặn hội chứng rung lắc trẻ em và chấn thương đầu do bạo hành.
- (2) Nhà trẻ phải là môi trường lành mạnh cho trẻ.
  - (a) Không ai được hút thuốc hay mang bất kỳ dụng cụ hút thuốc, bao gồm thuốc lá tự động hay ống điếu trong khuôn viên nhà trẻ gia đình hay trong vòng 10 feet vuông của bất kỳ lối vào, lối ra, hay cửa sổ mở hay bất kỳ chỗ thông gió cho khu vực kín nào trong giờ chăm sóc trẻ hay khi có mặt trẻ. Không ai được nhai thuốc lá trong khuôn viên nhà trẻ gia đình trong giờ chăm sóc trẻ hay khi có mặt trẻ. Không ai được hút thuốc hay mang bất kỳ dụng cụ hút thuốc, bao gồm thuốc lá tự động hay ống điếu trong xe khi chở trẻ.
  - (b) Không ai được uống rượu trong khuôn viên nhà trẻ gia đình vào giờ chăm sóc trẻ hay khi có mặt trẻ. Không ai được phép chịu tác động bởi rượu trong nhà trẻ gia đình vào giờ chăm sóc trẻ hay khi có mặt trẻ.
  - (c) Bất kể OAR 414-205-0000(5), không ai được phép sử dụng hay lưu trữ bất hợp pháp chất gây nghiện trong khuôn viên nhà trẻ gia đình. Không ai được phép chịu tác động bởi chất gây nghiện bất hợp pháp trong khuôn viên nhà trẻ gia đình.
  - (d) Bất kể OAR 414-205-0000(5), không ai được phép trồng hay phân phối cần sa trong khuôn viên nhà trẻ gia đình. Không người lớn nào được phép sử dụng cần sa trong khuôn viên nhà trẻ gia đình có đăng ký vào giờ chăm sóc trẻ hay khi có mặt trẻ.
  - (e) Không thành niên nào chịu tác động bởi cần sa được tiếp xúc với trẻ.
  - (f) Bất kể OAR 414-205-0000(5), không được trồng hay cất giữ cây cần sa trong khuôn viên nhà trẻ gia đình có đăng ký.

- (g) Tất cả cần sa dùng trong y tế phải được cất giữ trong hộp gốc nếu mua từ trạm phát thuốc và trong tủ khoá ngăn ngừa trẻ phá. Tất cả chiết xuất từ cần sa và dụng cụ có liên quan phải được trong tủ khoá ngăn ngừa trẻ phá.
  - (h) Có hiệu lực ngày 1 tháng 7 năm 2015, tất cả cần sa, chiết xuất từ cần sa và dụng cụ có liên quan phải được trong tủ khoá ngăn ngừa trẻ phá.
  - (i) Phải có sẵn ít nhất một bồn cầu và một bồn rửa tay cho trẻ. Phải có sẵn ghế đẩu để đảm bảo trẻ có thể sử dụng bồn cầu và bồn rửa tay mà không cần hỗ trợ. Nước uống để chuẩn bị thức ăn, sữa bột, nước uống hoặc nấu ăn không được lấy từ bồn rửa tay.
  - (j) Nhiệt độ phòng phải ít nhất là 68° F trong giờ nhà trẻ mở cửa.
  - (k) Phòng có trẻ em phải có một sự kết hợp của ánh sáng tự nhiên và nhân tạo.
  - (l) Sàn nhà phải không có những mảnh vụn, vết nứt lớn, thảm trượt và các mối nguy hiểm khác.
- (3) Trang thiết bị sơ cứu và cẩm nang hướng dẫn sơ cứu phải được đặt ở một nơi cố định và tránh xa tầm tay của trẻ.
- (a) Trang thiết bị sơ cứu bao gồm: băng cá nhân, băng keo, miếng gạc vô trùng, xà phòng hay khăn giấy khử trùng sẵn trong bao bì hay dung dịch rửa vết thương, kéo, bao tay cao su dùng một lần để xử lý chảy máu, dung dịch khử trùng sau khi chảy máu, nhiệt kế sạch và dụng cụ tránh tiếp xúc trực tiếp miệng khi hô hấp CPR.
  - (b) Bộ đồ nghề sơ cứu và một bản sao thông tin sức khỏe khẩn cấp của mỗi đứa trẻ bao gồm đơn đồng ý chạy chữa phải được đem theo bất cứ khi nào người giữ trẻ chở trẻ hay đưa trẻ đi tham quan.
- (4) Trẻ sơ sinh phải được đặt nằm ngửa trên một mặt phẳng khi ngủ.
- (5) Bệnh tật:
- (a) Người giữ trẻ không được nhận hay giữ lại chăm sóc, ngoại trừ với sự chấp thuận bằng văn bản của văn phòng y tế địa phương, đối với trẻ:
    - (A) Được chẩn đoán là có bệnh hay mang mầm bệnh hạn chế không được đi nhà trẻ theo định nghĩa trong quy tắc hành chính Ủy Ban Sức Khỏe Oregon; hay



- (B) Có một trong các triệu chứng sau đây hay sự kết hợp của các triệu chứng hay bệnh tật;
- (i) Sốt trên 100° F, đo dưới nách;
  - (ii) Tiêu chảy (hơn một lần phân lỏng bất thường, nhiều nhãi, chảy nước hay phân có máu);
  - (iii) Nôn mửa;
  - (iv) Buồn nôn;
  - (v) Ho dữ dội;
  - (vi) Da hay mắt có màu vàng bất thường;
  - (vii) Tổn thương da hay mắt hay nổi mẩn đỏ nghiêm trọng, ứa nước hay đầy mủ;
  - (viii) Cứng cổ và đau đầu với một hay nhiều hơn các triệu chứng được liệt kê ở trên;
  - (ix) Khó thở hay thở khò khè bất thường;
  - (x) Than phiền rằng đau dữ dội.
- (b) Trẻ sau khi được nhận vào nhà trẻ, có dấu hiệu bị bệnh như đã nêu trong quy định này, phải được tách ra khỏi các trẻ em khác, thông báo và yêu cầu phụ huynh đem trẻ ra khỏi nhà trẻ càng sớm càng tốt.
- (6) Nếu trẻ có triệu chứng cảm nhẹ mà không ảnh hưởng tới hoạt động bình thường của trẻ, trẻ có thể vẫn tiếp tục ở nhà trẻ và báo cho phụ huynh biết khi họ đến đón con.
- (7) Phụ huynh phải được thông báo nếu con của họ tiếp xúc với đợt bùng phát của bệnh truyền nhiễm.
- (8) Người giữ trẻ chỉ được cho trẻ uống thuốc có toa bác sĩ và không có toa bác sĩ nếu phụ huynh viết giấy ủy quyền cho người giữ trẻ, theo yêu cầu trong OAR 414-205-0130(3).
- (9) Thuốc có toa bác sĩ và không có toa bác sĩ phải được gắn nhãn mác và lưu trữ đúng cách.
- (a) Thuốc không có toa bác sĩ hay thuốc đắp phải ghi tên trẻ.

- (b) Thuốc có toa bác sĩ phải để nguyên trong hộp gốc và ghi tên trẻ, tên của thuốc, liều lượng, chỉ dẫn uống thuốc, và tên bác sĩ.
  - (c) Thuốc bắt buộc giữ lạnh phải được cất giữ riêng biệt, trong hủ đậy chặt, đánh dấu “thuốc” trong tủ lạnh.
- (10) Kem chống nắng được coi là thuốc không có toa bác sĩ và có thể được sử dụng cho trẻ theo các điều kiện sau đây:
- (a) Người giữ trẻ phải có giấy phép của phụ huynh trước khi sử dụng kem chống nắng.
  - (b) Một hộp kem chống nắng có thể được sử dụng cho nhiều trẻ trừ khi phụ huynh đưa một hộp riêng cho con họ. Không được làm nhiễm bẩn kem chống nắng khi xài.
    - (A) Phụ huynh phải được thông báo về loại sản phẩm và nhân tố bảo vệ khỏi ánh nắng mặt trời (Sun Protection Factor hay SPF).
    - (B) Phải cho phụ huynh kiểm tra các sản phẩm và thành phần hoạt động.
  - (c) Nếu kem chống nắng được cung cấp cho một cá nhân đưa trẻ nào, kem chống nắng phải được ghi tên và họ của trẻ và chỉ được sử dụng cho đứa trẻ đó.
  - (d) Người giữ trẻ phải thoa kem chống nắng mỗi hai giờ khi trẻ tiếp xúc với ánh nắng mặt trời.
  - (e) Người giữ trẻ phải sử dụng kem chống nắng SPF 15 hay cao hơn và nhãn phải có chữ “Phổ Rộng” (Broad Spectrum).
  - (f) Người giữ trẻ không được sử dụng kem chống nắng dạng bình xịt lên trẻ.
  - (g) Kem chống nắng không được sử dụng cho trẻ nhỏ hơn sáu tháng tuổi.
  - (h) Trẻ trên sáu tuổi có thể tự thoa kem chống nắng cho mình dưới sự giám sát trực tiếp của người giữ trẻ hay nhân viên.
- (11) Phụ huynh phải được thông báo hàng ngày về bất cứ loại thuốc nào dùng cho con của họ hay con họ có bất kỳ thương tích nào.

- (12) Nếu một đứa trẻ ghi danh bị dị ứng và cần một kế hoạch chăm sóc cụ thể cho đứa trẻ đó, một kế hoạch cụ thể phải được triển khai bằng văn bản giữa nhà cung cấp, cha mẹ, và nếu cần thiết, các chuyên gia bên ngoài. Tất cả nhân viên tiếp xúc với đứa trẻ đó phải nhận biết kế hoạch đầy đủ.
- (13) Người giữ trẻ phải cung cấp hay đảm bảo sẵn có bữa ăn và đồ ăn nhẹ thích hợp theo từng lứa tuổi và nhu cầu của trẻ em được phục vụ.
- (a) Thức ăn chính và thức ăn nhẹ cần phải dựa trên nguyên tắc của Chương Trình Thực Phẩm Chăm Sóc Trẻ Em (United States Department of Agriculture hay USDA).
  - (b) Thực phẩm phải được cất giữ và duy trì ở nhiệt độ thích hợp.
  - (c) Thực phẩm phải được chuẩn bị và phục vụ theo tiêu chuẩn tối thiểu của việc chứng nhận xử lý thực phẩm.
  - (d) Trẻ sơ sinh phải được ấm hay ngồi khi cho bú. Cấm không kê bình sữa lên cho trẻ tự nằm bú.
  - (e) Không cho trẻ nằm bú trong giường khi đi ngủ.
- (14) Những trẻ không thể tự ăn sẽ được bế, hoặc nếu có thể ngồi, để cho ăn ở tư thế thẳng đứng
- (a) Trẻ sơ sinh dưới sáu tháng tuổi phải được bế hoặc ngồi trong lòng người chăm sóc khi cho bú bình;
  - (b) Không được dựng bình lên. Người giữ trẻ phải giữ bình.
  - (c) Những trẻ sơ sinh không được bế để cho ăn phải được cho ăn bằng phương pháp an toàn và thoải mái
- (15) Không được đặt trẻ ở mọi lứa tuổi nằm xuống cùng bình sữa.v
- (16) Bất kỳ động vật nào ở nhà trẻ gia đình phải khỏe mạnh và thân thiện với trẻ.
- (a) Động vật hung dữ có khả năng gây nguy hiểm không được để chung với trẻ.
  - (b) Chó và mèo phải được tiêm phòng theo đề nghị của bác sĩ thú y có giấy phép.
  - (c) Chó và mèo không được có bọ chét, ve và sán.

- (17) Hộp chứa phân động vật không được nằm trong khu vực trẻ dễ tiếp cận hay khu vực dùng để cất giữ hay chuẩn bị thức ăn.
- (18) Người giữ trẻ phải có mặt khi trẻ tiếp xúc với động vật.
- (19) Động vật hiếm bao gồm nhưng không giới hạn: bò sát (ví dụ như thằn lằn, rùa, rắn), khi, chim mỏ quạp, gà con và chồn đều bị cấm trừ khi chúng bị nhốt và luôn luôn ở trong lồng hay chuồng mà trẻ không tiếp xúc trực tiếp được. Cho phép chương trình giáo dục bao gồm động vật cấm được điều hành bởi vườn thú, viện bảo tàng và chuyên gia quản lý động vật.
- (20) Phải cho cha mẹ trẻ biết về sự hiện diện của bất kỳ động vật nào trong khuôn viên.
- (21) Cơ sở phải lấy mẫu nước từ tất cả vòi nước uống và đồ đạc được xác định theo OAR 414-205-0020 (10) để phân tích hàm lượng chì. Cơ sở phải lấy mẫu theo quy tắc 3T của Cơ Quan Bảo Vệ Môi Trường Hoa Kỳ nhằm Giảm Thiểu Hàm Lượng Chì trong Nước Uống tại Các Trường Học: Hướng dẫn sửa đổi vào tháng 10/2006 và phải sử dụng Chương Trình Chứng Nhận Phòng Thí Nghiệm Môi Trường Oregon (ORELAP) được chứng nhận phòng thí nghiệm nước uống.
- (22) Kiểm tra chì theo quy định tại 414-205-0020(12) và 414-205-0100(21) phải được thực hiện trong vòng sáu (6) năm gần đây kể từ ngày hiệu lực của phần này và không muộn hơn sáu tháng sau ngày hiệu lực của phần này và ít nhất một lần mỗi sáu năm.
- (23) Kết quả kiểm tra phải luôn được lưu giữ tại cơ sở và bản sao gửi cho Văn Phòng Chăm Sóc Trẻ Em trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày nhận được kết quả.
- (24) Bất kể kết quả kiểm tra như thế nào, cơ sở vẫn phải ngay lập tức thông báo kết quả kiểm tra cho toàn thể phụ huynh và người giám hộ bằng lời nói, bằng văn bản hoặc email, và đăng kết quả kiểm tra ở vị trí nổi bật tại cơ sở để phụ huynh và người giám hộ có thể dễ dàng nhìn thấy trong vòng một ngày làm việc. Thông tin cung cấp cho phụ huynh và người giám hộ phải tuân theo quy tắc 3T của Cơ Quan Bảo Vệ Môi Trường Hoa Kỳ nhằm Giảm Thiểu Hàm Lượng Chì trong Nước Uống tại Các Trường Học: Hướng dẫn sửa đổi vào tháng 10/2006.
- (25) Nếu kết quả kiểm tra bằng hoặc trên 15 ppb thì cơ sở phải:
- (a) Ngay lập tức không cho trẻ sử dụng nước từ những vòi và đồ đạc như xác định tại OAR 414-205-0020(10) mà có kết quả kiểm tra bằng hoặc trên 15 ppb và cung cấp nước từ vòi nước uống và đồ đạc như xác định tại OAR 414-205-0020(10) mà có kết quả kiểm tra dưới 15 ppb hoặc nước đóng chai để đáp ứng yêu cầu của phần này;

- (b) Trong vòng sáu ngày kể từ ngày nhận được kết quả kiểm tra, nhà cung cấp phải nộp kế hoạch hành động khắc phục để OCC phê duyệt vòi nước hoặc đồ đặc mà có kết quả kiểm tra bằng hoặc trên 15 ppb, theo quy tắc 3T của Cơ Quan Bảo Vệ Môi Trường Hoa Kỳ nhằm Giảm Thiểu Hàm Lượng Chì trong Nước Uống tại Các Trường Học: Hướng dẫn sửa đổi vào tháng 10/2006; và
- (c) Thực hiện các biện pháp khắc phục được xác định trong kế hoạch đã phê duyệt trong vòng 30 ngày kể từ ngày OCC phê duyệt.
- (26) Cơ sở phải thực hiện lấy mẫu theo dõi và kết quả phải chứng minh hàm lượng chì dưới 15 ppb trước khi cơ sở tiếp tục sử dụng vòi nước hoặc đồ đặc như xác định tại 414-205-0020(10) mà trước đó có kết quả kiểm tra bằng hoặc trên 15 ppb.
- (27) Nhà cung cấp có thể gửi kết quả xét nghiệm chì ghi nhận trong vòng sáu năm ngay trước ngày hiệu lực của phần này cho OCC. Quy định này chỉ áp dụng cho các cuộc kiểm tra được thực hiện theo quy tắc 3T của Cơ Quan Bảo Vệ Môi Trường Hoa Kỳ nhằm Giảm Thiểu Hàm Lượng Chì trong Nước Uống tại Các Trường Học: Hướng dẫn sửa đổi vào tháng 10/2006 và kết quả dưới 15 ppb. OCC phải xác định xem các cuộc kiểm tra đó có tuân theo yêu cầu của OAR 414-205-0100(21) hay không.
- (28) Bất kể kết quả kiểm tra như thế nào theo 414-205-0020(10) và 414-205-0100(21), hành động bảo vệ trẻ em khỏi bị nhiễm chì trong nước uống phải được thực hiện mọi lúc, bao gồm:
- (a) Xả ống trước khi sử dụng nước để chuẩn bị thức ăn, sữa bột cho trẻ sơ sinh, uống hoặc nấu ăn bằng cách xả vòi nước mỗi lần trước khi sử dụng cho đến khi nước mát hơn đáng kể (khoảng 30 giây đến hai phút); và
- (b) Chỉ sử dụng nước lạnh từ vòi và đồ đặc như xác định trong OAR 414-205-0020 (10) mà có kết quả xét nghiệm chì dưới 15 ppb để chuẩn bị thức ăn, sữa bột cho trẻ sơ sinh, uống hoặc nấu ăn.
- (c) Nước đun sôi không thể loại bỏ chì ra khỏi nước và không phải là hành động có thể chấp nhận để bảo vệ trẻ em khỏi bị nhiễm bần chì trong nước uống.
- (29) Các chương trình hiện tại phải gửi kết quả kiểm tra trước ngày 30 tháng 9 năm 2018.
- (30) Nếu nhà cung cấp thay thế bất kỳ vòi hoặc đồ đặc nào được xác định theo OAR 414-205-0020 (10) vào bất kỳ lúc nào, thì nhà cung cấp phải thông báo cho OCC và lấy mẫu nước từ các vòi và đồ đặc này theo yêu cầu của OAR 414-205-0100 (21) và cung cấp kết quả kiểm tra cho OCC trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày nhận được kết quả. Nhà cung cấp có thể không được sử dụng vòi nước hoặc đồ đặc thay thế đó cho đến khi nhận được phê duyệt của OCC.

## 414-205-0105 Kiểm Tra Chì trong Nước Uống

- (1) Vì mục đích của quy tắc này, "vòi hoặc vật cố định dẫn nước uống"
  - (a) có nghĩa là bất cứ vật cố định dẫn nước nào tại cơ sở được sử dụng để lấy nước uống, nấu ăn, pha sữa công thức cho trẻ sơ sinh hoặc chuẩn bị thức ăn; và
  - (b) không bao gồm bất cứ vật cố định dẫn nước nào được sử dụng để lấy nước rửa tay, tắm, hoặc thay tã.
- (2) Nước lấy từ vật cố định được nêu trong tiểu mục (1)(b) của quy tắc này không thể được sử dụng để uống, nấu ăn, pha sữa công thức cho trẻ sơ sinh hoặc chuẩn bị thức ăn.
- (3) Kiểm Tra Ban Đầu
  - (a) Bất kỳ người giữ trẻ nào có giấy chứng nhận còn hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 9 năm 2018 phải kiểm tra mỗi vòi hoặc vật cố định dẫn nước uống chậm nhất vào ngày 30 tháng 11 năm 2018.
  - (b) Những người giữ trẻ sau đây phải kiểm tra chì trong nước ở mỗi vòi hoặc vật cố định dẫn nước uống trước khi hội đủ điều kiện để nhận được giấy phép từ OCC:
    - (A) Bất kỳ người giữ trẻ nào có đơn xin cấp giấy chứng nhận đang chờ xử lý kể từ ngày 30 tháng 9 năm 2018; và
    - (B) Bất kỳ người giữ trẻ nào đang nộp đơn xin cấp giấy chứng nhận vào hoặc sau ngày 30 tháng 9 năm 2018, bao gồm nhưng không giới hạn đối với đơn xin mới, đơn xin gia hạn, và đơn xin mở lại.
  - (c) Người giữ trẻ được nêu trong tiểu mục (3)(a) hoặc (b) không cần phải tiến hành kiểm tra ban đầu nếu:
    - (A) Tất cả các vòi hoặc vật cố định dẫn nước uống đã được kiểm tra trong vòng 6 năm trước ngày có hiệu lực của quy tắc này; và
    - (B) Việc kiểm tra được tiến hành theo yêu cầu của tiểu mục (5) của quy tắc này.
  - (d) Người giữ trẻ được nêu trong tiểu mục (3)(a) phải gửi tất cả các kết quả kiểm tra đến OCC không muộn hơn ngày 30 tháng 11 năm 2018. Kết quả kiểm tra phải được đính kèm với sơ đồ mặt bằng hoặc bản đồ của cơ sở xác định vị trí của từng vòi hoặc vật cố định dẫn nước uống đã được kiểm tra.

- (e) Người giữ trẻ được nêu trong tiểu mục (3)(b) phải nộp kết quả kiểm tra đến OCC trong vòng 10 ngày kể từ khi người giữ trẻ nhận được các kết quả từ phòng xét nghiệm. Kết quả kiểm tra phải được đính kèm với sơ đồ mặt bằng hoặc bản đồ của cơ sở xác định vị trí của từng vòi hoặc vật cố định dẫn nước uống đã được kiểm tra.

#### (4) Kiểm Tra Liên Tục

- (a) Sau khi người giữ trẻ tiến hành kiểm tra ban đầu theo tiểu mục (3) của quy tắc này, người giữ trẻ phải kiểm tra tất cả các vòi hoặc vật cố định dẫn nước uống ít nhất một lần mỗi sáu năm kể từ ngày kiểm tra cuối cùng.
- (b) Tất cả các kết quả kiểm tra thu được theo tiểu mục (4)(a) của quy tắc này phải được gửi đến OCC trong vòng 10 ngày kể từ khi người giữ trẻ nhận được các kết quả từ phòng xét nghiệm. Kết quả kiểm tra phải được đính kèm với sơ đồ mặt bằng hoặc bản đồ của cơ sở xác định vị trí của từng vòi hoặc vật cố định dẫn nước uống đã được kiểm tra.

#### (5) Lấy Mẫu và Kiểm Tra

- (a) Tất cả các mẫu được thu thập và kiểm tra phải tuân theo 3T về việc Giảm Chì trong Nước Uống tại Trường Học và Cơ Sở Giữ Trẻ, Sách Hướng Dẫn Đã Được Hiệu Chính từ tháng 10 năm 2018 của Cơ Quan Bảo Vệ Môi Trường (EPA), được thông qua bằng cách tham khảo.
- (b) Mọi kiểm tra phải được thực hiện bởi phòng xét nghiệm được chứng nhận bởi Chương Trình Chứng Nhận của phòng xét nghiệm Oregon, căn cứ theo tiêu chuẩn của OAR, chương 333, điều khoản 64, có hiệu lực kể từ ngày 30 tháng 9 năm 2018.
- (c) Nếu cơ sở không sử dụng bất kỳ vật cố định dẫn nước nào ngay trong khuôn viên nhằm lấy nước để uống, nấu ăn, pha sữa công thức cho trẻ sơ sinh, hoặc chuẩn bị thức ăn, người giữ trẻ phải:
  - (A) Gửi một bản tuyên bố đến OCC để xác nhận nguồn nước uống thay thế và xác nhận rằng người giữ trẻ không sử dụng bất kỳ vật cố định dẫn nước nào ngay trong khuôn viên cho việc uống, nấu ăn, pha sữa công thức cho trẻ sơ sinh, hoặc chuẩn bị thức ăn; và
  - (B) Thông báo cho OCC bằng văn bản nếu thay đổi nguồn nước thay thế.

#### (6) Kết quả

- (a) Nếu kết quả kiểm tra cho thấy rằng nước từ bất cứ vòi hoặc vật cố định dẫn nước uống nào có 15 phần tỷ (ppb) chì hoặc nhiều hơn, người giữ trẻ phải:
  - (A) Ngay lập tức ngăn không cho tiếp cận vòi hoặc vật cố định dẫn nước uống sau khi nhận được kết quả kiểm tra; và

(B) Tiếp tục ngăn không cho tiếp cận vòi hoặc vật cố định dẫn nước uống cho đến khi hoàn tất việc giảm nhẹ theo tiêu mục (6)(b) của quy tắc này.

(b) Sau khi nhận được kết quả kiểm tra cho thấy rằng nước từ vòi hoặc vật cố định dẫn nước uống có 15 phần tỷ (ppb) chì hoặc nhiều hơn, người giữ trẻ phải:

(A) Gửi bản kế hoạch hành động khắc phục đến OCC để được chấp thuận trong vòng 60 ngày kể từ ngày nhận được kết quả kiểm tra. Kế hoạch hành động khắc phục phải nêu chiến lược giảm nhẹ theo Mục 6 của 3T của EPA cho việc Giảm Chì trong Nước Uống tại Trường Học và Cơ Sở Giữ Trẻ, Sách Hướng Dẫn Đã Được Hiệu Chính từ tháng 10 năm 2018, được thông qua bằng cách tham khảo; và

(B) Thực hiện phương pháp giảm nhẹ trong vòng 30 ngày kể từ ngày OCC chấp thuận.

(7) Lưu Giữ Hồ Sơ và Đăng Tải

(a) Người giữ trẻ lúc nào cũng phải giữ một bản sao của kết quả kiểm tra gần đây nhất trong khuôn viên.

(b) Người giữ trẻ phải đăng bản tóm tắt kết quả kiểm tra chì gần đây nhất do OCC cung cấp tại một nơi ở cơ sở mà phụ huynh có thể xem rõ bản tóm tắt. Người giữ trẻ phải đăng bản tóm tắt kết quả kiểm tra chì ngay lập tức sau khi nhận được bản tóm tắt từ OCC.

(8) Người giữ trẻ lúc nào cũng phải tuân theo các thực hành định kỳ được nêu trong Mục 6 của 3T của EPA cho việc Giảm Chì trong Nước Uống tại Trường Học và Cơ Sở Giữ Trẻ, Sách Hướng Dẫn Đã Được Hiệu Chính từ tháng 10 năm 2018, được thông qua bằng cách tham khảo.

## **414-205-0110 An Toàn**

(1) Trẻ phải được bảo vệ khỏi nguy hiểm cháy và an toàn. Người giữ trẻ phải có biện pháp bảo vệ như sau:

(a) Tất cả ổ điện trong phòng có trẻ mẫu giáo hay trẻ nhỏ tuổi hơn phải đậy nắp khó lấy ra hay cài đặt thiết bị an toàn khi không sử dụng ổ điện đó.

(b) Dây dùng để nối không được dùng như là dây điện vĩnh viễn;

(c) Tất cả dây của thiết bị phải trong tình trạng tốt;

(d) Không được sử dụng dây có nhiều mối nối;



- (e) Có thể sử dụng một ổ điện gồm nhiều lỗ cắm điện đặt dưới đất có bộ phận bảo vệ khi nguồn điện quá tải.
  - (f) Phải đặt rào ngăn chắc chắn để không cho trẻ em rơi vào vùng nguy hiểm, bao gồm nhưng không giới hạn: lò sưởi, máy sưởi điện, lò sưởi bằng củi đang sử dụng khi có mặt trẻ;
  - (g) Một hàng rào an toàn phải được đặt ở đầu và/hay dưới tất cả cầu thang mà trẻ sơ sinh và trẻ chập chững tập đi có thể tiếp cận được.
  - (h) Một máy dò khói hoạt động tốt cho mỗi tầng và trong bất kỳ khu vực ngủ trưa của trẻ;
  - (i) Một bình chữa lửa hoạt động tốt với một số kỹ thuật ít nhất là loại 2-A:10-BC;
  - (j) Vũ khí, súng BB, súng hơi và đạn phải được khóa lại, cất giữ và khóa đạn riêng biệt. Vũ khí, súng BB và súng hơi không được nạp đạn;
  - (k) Các loại thuốc tẩy rửa, sơn, diêm quẹt, bật lửa, và bao ny lông nên cất trong tủ khoá ngăn ngừa trẻ phá;
  - (l) Các thứ có mối nguy hiểm khác, chẳng hạn như dược phẩm, thuốc, dao bén và chất độc hại phải được cất trong tủ khoá ngăn ngừa trẻ phá;
  - (m) Chất lỏng dễ cháy và dễ nổ, chẳng hạn như chất làm loãng sơn và xăng, phải được lưu trữ trong các thùng gốc hoặc một thùng chứa an toàn và nếu trên một galông (3.78 lít), phải được lưu giữ trong một cơ sở lưu trữ riêng biệt;
  - (n) Nếu có bất kỳ trẻ mầm non hay trẻ nhỏ tuổi hơn đang được chăm sóc, phải giữ cây cỏ độc hại ngoài tầm tay trẻ; và
  - (o) Tất cả các cánh cửa bằng kính nên được đánh dấu rõ ràng tại tầm mắt của các trẻ.
- (2) Tất cả các tầng được sử dụng cho trẻ phải có hai lối thoát hiểm ra bên ngoài sử dụng được, như được định nghĩa trong OAR 414-205-0010(32).
- (a) Nếu tầng hầm (tầng nhà dưới đất) được sử dụng cho việc chăm sóc trẻ, việc yêu cầu hai lối thoát hiểm sử dụng được có thể được đáp ứng bởi một trong những điều sau đây:
    - (A) Cửa ra vào bằng kính kéo sang bên hông hay mở ra bên ngoài và cửa sổ đáp ứng định nghĩa lối ra sử dụng được; hay

- (B) Cửa sổ theo định nghĩa lối ra sử dụng được và một cầu thang bên trong xuống mặt đất không bị cản trở và trực tiếp ra ngoài.
- (b) Nếu cửa sổ, được đáp ứng theo định nghĩa của lối ra, có thể sử dụng được:
- (A) Ghế đầu phải được đặt dưới cửa sổ để trẻ em thoát ra ngoài mà không cần hỗ trợ; và
- (B) Cửa sổ phải được giữ trong điều kiện tốt.
- (c) Nếu một cửa sổ được sử dụng như một lối thoát có dải ngăn bên ngoài, phải có một cơ chế để trẻ ra khỏi dải ngăn bên ngoài đó.
- (3) Tầng hai (không áp dụng cho người giữ trẻ có đăng ký liên tục tại cùng một địa chỉ trước năm 2009, trừ khi người giữ trẻ đã chuyển giấy phép chăm sóc trẻ sang nơi cư trú mới):
- (a) Không cho trẻ ngủ trên tầng hai trở lên;
- (b) Không được giữ trẻ sơ sinh và trẻ chập chững tập đi trên tầng hai trở lên;
- (c) Không được giữ trẻ ngủ qua đêm trên tầng hai trở lên;
- (d) Có thể cho trẻ sử dụng phòng tắm trên tầng hai nếu phòng tắm chỉ ở trên tầng hai;
- (e) Có thể giữ trẻ mầm non và trẻ em tuổi đi học ở tầng hai hay trở lên, nếu:
- (A) Có hai cầu thang xuống đất và tất cả trẻ em có khả năng thoát khỏi một cách an toàn; hay
- (B) Nhân viên chỉ định lo về hỏa hoạn đã chấp thuận việc sử dụng tầng trên.
- (4) Người giữ trẻ phải có bản kế hoạch viết sẵn cho việc di tản và đưa trẻ đến một vị trí an toàn trong trường hợp khẩn cấp. Bản kế hoạch phải để trong nhà, trẻ và người giữ trẻ phải làm quen, và thực hiện ít nhất mỗi hai tháng và phải bao gồm:
- (a) Các thủ tục thông báo việc di chuyển sang nơi khác và trẻ sẽ được đoàn tụ với gia đình của trẻ như thế nào cho cha mẹ hoặc những người lớn khác chịu trách nhiệm về trẻ biết;

- (b) Thủ tục giải quyết các nhu cầu của từng trẻ, bao gồm trẻ sơ sinh và trẻ đi chập chững, trẻ em với nhu cầu đặc biệt và trẻ em với tình trạng y tế mãn tính;
  - (c) Một phương pháp được chấp nhận để đảm bảo rằng tất cả trẻ em được lưu ý.
  - (d) Các thủ tục xử lý thiên tai (ví dụ như cháy, động đất, vãn vãn) và các sự kiện do con người tạo ra, chẳng hạn như bạo lực tại một cơ sở chăm sóc trẻ;
  - (e) Các thủ tục trong trường hợp trẻ phải trú ẩn tại chỗ hoặc nếu nhà trẻ phải được khóa để không ai có thể ra vào; và
  - (f) Các thủ tục duy trì tính liên tục của các hoạt động chăm sóc trẻ.
- (5) Trong nhà trẻ phải có một máy điện thoại xài được.
- (a) Phải đưa phụ huynh số điện thoại để họ có thể liên hệ với người giữ trẻ nếu cần thiết.
  - (b) Số điện thoại khẩn cấp khi hỏa hoạn, xe cứu thương, cảnh sát và kiểm soát chất độc và địa chỉ nhà trẻ phải để ở nơi có thể nhìn thấy được.
- (6) Nhà ở, đất, nguồn nước và đồ chơi, thiết bị và đồ nội thất được sử dụng bởi trẻ phải được duy trì trong tình trạng không gây nguy hiểm.
- (a) Đồ chơi, đồ nội thất và thiết bị hư hỏng phải được loại bỏ khỏi khu vực trẻ dễ tiếp cận.
  - (b) Ngoại thất và nội thất của ngôi nhà phải được duy trì trong tình trạng tốt.
  - (c) Bề mặt phủ sơn phải trong tình trạng tốt, cả bên trong và bên ngoài, để tránh không cho trẻ tiếp xúc với chì trong sơn.
  - (d) Người giữ trẻ phải báo cho OCC biết bất kỳ hư hại nào trong nhà ảnh hưởng tới việc người giữ trẻ không có khả năng thực hiện các yêu cầu này trong vòng 48 giờ sau khi xảy ra hư hại.
- (7) Nếu người giữ trẻ chở trẻ, người giữ trẻ phải có bằng lái xe có hiệu lực và chứng minh của bảo hiểm thích hợp. Nhà cung cấp chăm sóc trẻ phải phòng ngừa để bảo vệ trẻ tránh xe cộ lưu thông.
- (8) Số lượng trẻ em được chở không được vượt quá số lượng dây thắt lưng hay hệ thống an toàn cho trẻ có trong xe.

- (9) Nhà cung cấp phải có biện pháp phòng ngừa để bảo vệ trẻ em khỏi xe cộ lưu thông. Các nhà cung cấp phải:
- (a) Yêu cầu chỉ đưa và đón ở lề đường hoặc ở một vị trí không phải là ngoài đường và không có xe cộ.
  - (b) Đảm bảo rằng bất kỳ người lớn nào giám sát việc trẻ xuống và lên xe có thể nhìn thấy và đảm bảo rằng trẻ không ở trong phạm vi có xe cộ trước khi cho xe chạy.
- (10) Các loại xe sau đây có thể được sử dụng để chuyên chở trẻ em được chăm sóc:
- (a) Xe được sản xuất để chở ít hơn mười hành khách;
  - (b) Xe buýt chở đi học hoặc xe buýt trường học đa năng chở đi sinh hoạt;
  - (c) Xe được sản xuất để chở từ mười hành khách trở lên và được sản xuất vào năm 2010 hoặc sau đó; hoặc
  - (d) Xe được sản xuất để chở từ mười hành khách trở lên và được sản xuất trước năm 2010, với các điều kiện sau đây:
    - (A) Tốc độ chạy xe không quá 50 mile một giờ; và
    - (B) Xe phải được kiểm tra an toàn hàng năm bởi tiệm bảo trì xe, cửa hàng mua bán xe hoặc tiệm sửa xe. Bằng chứng của việc kiểm tra phải ghi trên mẫu đơn được cung cấp bởi Ban Học Tập Sớm hoặc trên một mẫu đơn được cung cấp bởi thanh tra có chứa thông tin tương tự.

## **414-205-0120 Vệ sinh**

- (1) Nước rửa tay và khử trùng pha sẵn có đăng ký Cơ quan Bảo vệ môi trường (Environmental Protection Agency hay EPA) và đáp ứng tiêu chuẩn Ủy Ban Sức Khỏe Oregon (Oregon Health Authority hay OHA) có thể được sử dụng trong tất cả khu vực của nhà trẻ theo hướng dẫn của nhà sản xuất.
- (2) Tất cả người chăm sóc trẻ phải rửa tay bằng xà bông và nước ấm:
- (a) Trước khi làm đồ ăn;
  - (b) Trước khi cho trẻ ăn;
  - (c) Trước và sau khi ăn;

- (d) Sau khi thay tã;
  - (e) Sau khi đi vệ sinh;
  - (f) Sau khi hỗ trợ ai đi vệ sinh;
  - (g) Sau khi hỉ mũi;
  - (h) Sau khi chơi bên ngoài; và
  - (i) Sau khi chạm vào vật nuôi hay cầm đồ chơi của vật nuôi.
- (3) Không được thay Sát trùng tay bằng việc rửa tay với nước. Nếu có Sát trùng tay trong nhà trẻ, phải được giữ ngoài tầm với của trẻ và không sử dụng cho trẻ.
- (4) Tất cả đồ chơi, thiết bị và đồ nội thất được sử dụng bởi trẻ phải được lau sạch, rửa sạch và khử trùng thường xuyên và bất cứ khi nào cần.
- (5) Đồ để lót khi thay tã phải:
- (a) Không thấm nước và khử trùng một cách dễ dàng;
  - (b) Bỏ thùng rác sau mỗi lần sử dụng; hay
  - (c) Giặt sạch sau mỗi lần sử dụng.
- (6) Nơi thay tã phải ở vị trí mà có thể rửa tay ngay lập tức sau khi thay tã mà không chạm tay vào bề mặt khác hay trẻ.
- (7) Tòa nhà và sân vườn phải được duy trì một cách sạch sẽ và vệ sinh.
- (8) Tất cả rác thải, chất thải rắn, đồ bỏ đi phải được bỏ rác thường xuyên một cách an toàn và vệ sinh.
- (9) Chất gây ô nhiễm sinh học bao gồm nhưng không giới hạn đến các chất dịch trong cơ thể và máu phải được vứt bỏ theo cách không cho tiếp xúc với trẻ.
- (10) Nước ở nhà trẻ phải an toàn để uống.
- (11) Sử dụng các bể bơi bơm hơi và di động nhỏ để ngâm hay chơi nước đều bị cấm.

## 414-205-0130 Lưu Trữ Hồ Sơ

(1) Các hồ sơ sau đây, ngoại trừ những hồ sơ được chỉ định trong OAR 414-205-0105 (7) (a), sẽ được nhà cung cấp lưu giữ ít nhất một năm. Những hồ sơ này sẽ có sẵn tại mọi thời điểm cho OCC:

(a) Thông tin từng đứa trẻ cung cấp bởi phụ huynh tại thời điểm nhập học:

(A) Tên và ngày sinh của trẻ;

(B) Bất kỳ vấn đề sức khỏe kinh niên nào, bao gồm dị ứng;

(C) Ngày trẻ được nhận vào nhà trẻ;

(D) Tên, công việc, số điện thoại nhà, địa chỉ và giờ làm việc của phụ huynh hay người giám hộ hợp pháp;

(E) Tên và số điện thoại của người để liên hệ trong trường hợp khẩn cấp;

(F) Số điện thoại và tên của những người có sự ủy quyền của phụ huynh để đón trẻ;

(G) Tên trường mà trẻ theo học; và

(H) Tên, địa chỉ và số điện thoại của bác sĩ và nha sĩ của trẻ;

(I) Lịch sử sức khỏe của bất kỳ bệnh nào có thể ảnh hưởng đến việc trẻ đi nhà trẻ.

(b) Hồ sơ đi nhà trẻ mỗi ngày, bao gồm ngày mỗi đứa trẻ ở nhà trẻ và giờ đến và đi cho mỗi ngày. Phải ghi lại thời gian trẻ đến và đi;

(c) Cho uống thuốc, bao gồm tên của trẻ, ngày và giờ, liều lượng và số lượng thuốc; và

(d) Chấn thương của trẻ.

(2) Người giữ trẻ phải có một văn bản do phụ huynh viết về việc có hay không việc người giữ trẻ được ủy quyền để:

(a) Điều trị y tế khẩn cấp cho trẻ;

(b) Cho trẻ uống thuốc;

(c) Đưa trẻ đi tham quan hay hoạt động dã ngoại khách sạn nước; và

(d) Đưa đón trẻ đi học, cho phép trẻ đi xe buýt, đi bộ đến hay từ trường hay nhà.

### **414-205-0140 Giữ Trẻ Ban Đêm**

Người giữ trẻ ban đêm phải:

- (1) Có bản kế hoạch chăm sóc được thoả thuận giữa phụ huynh và người giữ trẻ;
- (2) Có bản kế hoạch cho tình huống khẩn cấp xảy ra vào ban đêm;
- (3) Tỉnh táo khi trẻ đến và đi vào ban đêm; và
- (4) Làm theo tất cả quy định Đăng Ký khả thi khác.

### **414-205-0150 Ngoại Lệ cho Quy Định**

- (1) Người giữ trẻ có thể yêu cầu ngoại lệ cho quy định.
  - (a) Ngoại lệ phải được yêu cầu trên một biểu mẫu được cung cấp bởi OCC;
  - (b) Người giữ trẻ phải đưa raly lẽ chứng minh cho yêu cầu ngoại lệ và giải thích rằng người giữ trẻ làm thế nào để đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho trẻ thông qua các biện pháp bảo vệ hay điều kiện khác.
- (2) Người giữ trẻ phải tuân thủ quy tắc bằng văn bản cho đến khi người giữ trẻ nhận được sự chấp thuận cho trường hợp ngoại lệ từ OCC.
- (3) Trong trường hợp nơi giữ trẻ có đăng ký, theo quy định khoản (2) của quy tắc 414-205-0000, không được ở nhà riêng của người giữ trẻ, người giữ trẻ/người nộp đơn phải yêu cầu và nhận được phê duyệt cho ngoại lệ trước khi giữ trẻ tại địa điểm đó. Xét theo tất cả khía cạnh, địa điểm phải trông như và được bố trí như nhà ở.
- (4) Ngoại lệ cho quy tắc không được ban hành trừ lý do đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho trẻ.
- (5) Một ngoại lệ chỉ hợp lệ cho những ngày ban hành cụ thể.

- (6) Việc ban hành ngoại lệ cho quy tắc sẽ không thiết lập tiền lệ, và mỗi yêu cầu sẽ được đánh giá dựa trên giá trị của nó.

#### **414-205-0160 Than Phiền**

- (1) Văn Phòng Chăm Sóc Trẻ sẽ xem xét các khiếu nại về người giữ trẻ có đăng ký và bất hợp pháp, và sẽ hợp tác với người thi hành pháp luật hay các cơ quan khác để hồi đáp cáo buộc về việc lạm dụng trẻ hay không tuân thủ quy định.
- (a) Bất kỳ và tất cả các khiếu nại có thể dẫn đến việc kiểm duyệt tại hiện trường nhà trẻ gia đình;
- (b) Tất cả các khiếu nại nghiêm trọng sẽ dẫn đến kiểm duyệt tại hiện trường nhà trẻ gia đình;
- (c) Các khiếu nại cáo buộc lạm dụng hay bỏ bê trẻ em sẽ được báo cáo cho Bộ Dịch Vụ Con Người Phúc Lợi Trẻ Em (DHS) hay cơ quan thi hành luật pháp địa phương.
- (2) Người mới nộp đơn đăng ký sẽ được cung cấp một bản sao của thủ tục khiếu nại của OCC lúc kiểm duyệt sức khỏe và an toàn tại hiện trường. Thủ tục khiếu nại cũng được cung cấp theo yêu cầu.

#### **414-205-0170 Đình Chỉ, Từ Chối, Thu Hồi, Phát Hiện Đánh Giá và Hình Phạt Dân Sự**

- (1) Người giữ trẻ có quyền xem lại bất kỳ thủ tục duyệt xét kết luận nào được thực hiện bởi OCC. Người mới nộp đơn đăng ký sẽ được cung cấp một bản sao của thủ tục duyệt xét kết luận của OCC lúc kiểm duyệt tại chỗ. Thông tin về quá trình thủ tục duyệt xét kết luận của OCC sẽ viết trong đơn than phiền. Thủ tục duyệt xét kết luận của OCC hiện có theo yêu cầu.
- (2) Văn Phòng Chăm Sóc Trẻ Em có thể ngay lập tức, và không phải thông báo trước, đình chỉ việc đăng ký chăm sóc trẻ em nếu theo OCC, hành động đó là cần thiết để bảo vệ trẻ em khỏi bị lạm dụng về thể chất hoặc tinh thần hoặc đe dọa đáng kể đến sức khỏe, an toàn của trẻ. Hành động này có thể được thực hiện trước khi hoàn thành cuộc điều tra.
- (3) Người giữ trẻ bị đình chỉ việc đăng ký phải ngay lập tức, bằng lời nói hay bằng văn bản, thông báo cho tất cả phụ huynh của trẻ biết việc bị đình chỉ.
- (4) Người giữ trẻ bị đình chỉ việc đăng ký ngay lập tức phải cung cấp cho OCC tất cả tên, nghề nghiệp, số điện thoại nhà và địa chỉ của phụ huynh hay người giám hộ hợp pháp của mỗi đứa trẻ.



- (5) Người chăm sóc có đăng ký đã bị đình chỉ phải đăng đình chỉ trong nhà, nơi cha mẹ và những người khác có thể xem trong thời gian đình chỉ.
- (6) Nếu cần thiết để bảo vệ trẻ em, OCC có thể đưa ra thông báo công khai về hành động từ chối, đình chỉ hoặc thu hồi. Loại thông báo sẽ tùy thuộc vào từng hoàn cảnh.
- (7) Nếu nhà cung cấp không yêu cầu phiên điều trần và các điều kiện dẫn đến đình chỉ không được khắc phục thì đăng ký sẽ bị thu hồi
- (8) Đăng ký có thể bị từ chối hoặc thu hồi nếu nhà chăm sóc trẻ gia đình đã đăng ký không đáp ứng yêu cầu, không cung cấp cho OCC thông tin được yêu cầu, không cho phép kiểm tra, không khắc phục thiếu sót hoặc được hoạt động hoặc duy trì theo cách thức có hại cho sức khỏe, an toàn hoặc hạnh phúc của trẻ em được chăm sóc.
- (9) Nhà chăm sóc trẻ gia đình mà có đăng ký bị từ chối hoặc thu hồi phải thông báo ngay cho tất cả phụ huynh về việc đóng cửa và đăng thông báo về việc đóng cửa nhà tại nơi phù hợp để phụ huynh và những người khác có thể thấy. Thông báo này phải được đăng trong tối thiểu trong 2 tuần.
- (10) Người giữ trẻ có quyền kháng cáo bất cứ quyết định từ chối, đình chỉ hay thu hồi đăng ký hay áp đặt một hình phạt dân sự, theo điều khoản của Chương 183, Sửa Đổi Quy Chế Oregon.
- (11) Bất kỳ hành động nào do OCC thực hiện để từ chối, đình chỉ hoặc thu hồi đăng ký có thể được báo cáo cho Bộ Dịch Vụ Nhân sinh, Chương Trình Thực Phẩm Chăm Sóc Trẻ Em của USDA, tài nguyên chăm sóc trẻ em và hệ thống giới thiệu.
- (12) Nhà cung cấp có đăng ký đã bị từ chối vì lý do (ví dụ: lo ngại về sức khỏe và an toàn, hoạt động tội phạm hoặc liên quan đến dịch vụ bảo vệ trẻ em) hoặc bị thu hồi vì lý do sẽ không đủ điều kiện nộp đơn lại trong 5 năm sau ngày đóng cửa có hiệu lực.
- (13) Nếu bất kỳ người nào đã đăng ký tại CBR bị buộc tội, bị bắt giữ, hoặc chứng nhận phạm tội mà OCC xác định là hành vi có thể ảnh hưởng bất lợi đến trẻ nhỏ, nhưng chưa có quyết định cuối cùng, thì đăng ký có thể bị từ chối hoặc đình chỉ cho đến khi cáo buộc, bắt giữ hoặc chứng nhận đó được giải quyết nếu cá nhân đó tiếp tục hoạt động, được thuê hoặc cư trú tại cơ sở, hoặc có quyền tiếp cận với trẻ em tại cơ sở.
- (14) Đăng ký có thể bị từ chối, đình chỉ hoặc thu hồi nếu cá nhân có tên trong OAR 414-205-0075 có lịch sử bảo vệ trẻ em hoặc dịch vụ bảo vệ trẻ em mở hoặc trường hợp thực thi pháp luật mà cá nhân đó không đủ điều kiện đăng ký tại CBR.

- (15) Vi phạm các quy tắc hoặc điều khoản và điều kiện chứng nhận theo các quy tắc này có thể bị phạt dân sự lên đến \$750 cho mỗi vi phạm.
- (16) Bất kể khi nào Văn Phòng Chăm Sóc Trẻ Em (OCC) điều tra đơn khiếu nại bị cáo buộc tại nhà chăm sóc trẻ gia đình hoặc nhà đang hoạt động vi phạm quy định của ORS 329A.250 đến 329A.450, thì OCC sẽ:
- (a) Cung cấp hỗ trợ kỹ thuật khi thích hợp;
  - (b) Gửi thông báo bằng văn bản về chuyển thăm khiếu nại cho cơ sở có kết quả hợp lệ, không thể chứng minh hoặc không hợp lệ; và
  - (c) OCC sẽ đánh giá xem các hành động pháp lý bổ sung có phù hợp hay không, bao gồm nhưng không giới hạn các hình phạt dân sự, từ chối, thu hồi hoặc đình chỉ, tùy thuộc vào:
    - (A) Số vi phạm cùng một quy tắc trước đó; hoặc
    - (B) Các trường hợp liên quan tới vi phạm quy tắc.
- (17) Đối với vi phạm nghiêm trọng, như xác định tại OAR-414-350-0010(29), nhà cung cấp có thể bị phạt dân sự nhưng không quá \$750 trên mỗi vi phạm.
- (18) Đối với vi phạm không nghiêm trọng, nhà cung cấp có thể bị phạt dân sự \$250 trên mỗi vi phạm.
- (19) Mỗi ngày mà cơ sở chăm sóc trẻ em hoạt động vi phạm bất kỳ quy tắc và điều kiện chứng nhận nào sẽ là một vi phạm quy tắc riêng.
- (20) Cá nhân hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ chăm sóc trẻ em được cấp phép tại nhà hoặc cơ sở không được chứng nhận với Văn Phòng Chăm Sóc Trẻ Em có thể bị phạt dân sự nhưng không quá \$1,500 trên mỗi ngày hoạt động cơ sở không được chứng nhận.
- (21) Dù Văn Phòng Chăm Sóc Trẻ Em (OCC) quyết định áp dụng hình phạt dân sự đối với một hoặc nhiều vi phạm quy tắc, nhưng OCC cũng có thể từ chối, đình chỉ hoặc thu hồi giấy chứng nhận cho cùng vi phạm quy tắc.
- (22) Nhà cung cấp có quyền khiếu nại quyết định áp dụng hình phạt dân sự theo quy định tại chương 183, Điều Lệ Sửa Đổi Oregon.
- (23) Việc không nộp phạt dân sự mà Văn Phòng Chăm Sóc Trẻ Em đã ban hành lệnh chính thức mặc định hoặc lệnh chính thức sau phiên điều trần sẽ là căn cứ để thu hồi hoặc từ chối cấp giấy chứng nhận cho cơ sở.

